



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Sửa đổi, bổ sung tháng .01../.2026....)

Hà Nội, Ngày 19. tháng 01 năm 2026

✓

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, DẤU CỦA VIETINBANK.....	8
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VietinBank ...	8
Điều 3. Hình thức, tư cách pháp nhân	9
Điều 4. Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank	9
Điều 5. Dấu của VietinBank.....	10
CHƯƠNG III: QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ SỨ MỆNH HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK.....	10
Điều 6. Quan điểm phát triển, lĩnh vực kinh doanh và sứ mệnh hoạt động của VietinBank	10
Điều 7. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	10
Điều 8. Các hoạt động chính của VietinBank	11
Điều 9. Các giới hạn để đảm bảo an toàn trong hoạt động.....	13
Điều 10. Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế	13
Điều 11. Tổ chức chính trị - xã hội trong Ngân hàng.....	13
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG.....	14
Điều 12. Vốn điều lệ	14
Điều 13. Cổ phần.....	14
Điều 14. Chào bán Cổ phần.....	14
Điều 15. Bán Cổ phần	15
Điều 16. Mua lại Cổ phần	15
Điều 17. Chuyển nhượng Cổ phần	17
Điều 18. Thừa kế Cổ phần.....	18
Điều 19. Giới hạn sở hữu Cổ phần.....	18
Điều 20. Sổ đăng ký Cổ đông	19
Điều 21. Cổ phiếu.....	19
Điều 22. Chứng chỉ chứng khoán khác	20
Điều 23. Quyền của Cổ đông	20
Điều 24. Nghĩa vụ của Cổ đông	22
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VIETINBANK.....	23
Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý VietinBank.....	23
Mục 1: Đại hội đồng cổ đông.....	23

Điều 26. Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.....	26
Điều 29. Thay đổi các quyền.....	27
Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 31. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	31
Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	32
Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	34
Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	35
Mục 2: Hội đồng quản trị	35
Điều 37. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	35
Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	35
Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	37
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	39
Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị	39
Điều 42. Quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị.....	41
Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	42
Điều 44. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	44
Điều 45. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị.....	45
Điều 46. Các ủy ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị.....	46
Điều 47. Thư ký VietinBank	47
Mục 3: Tổng Giám đốc và người điều hành khác	47
Điều 48. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc	47
Điều 49. Giúp việc cho Tổng giám đốc.....	48
Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của VietinBank.....	48
Điều 51. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc.....	50
Mục 4: Ban kiểm soát.....	51
Điều 52. Đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	51
Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát	51



Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát	55
Điều 55. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	57
Điều 56. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	57
Điều 57. Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát	57
CHƯƠNG VI: HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ	58
Điều 58. Hệ thống kiểm soát nội bộ.....	58
Điều 59. Kiểm toán nội bộ	58
CHƯƠNG VII: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	59
Điều 60. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan	59
Điều 61. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành VietinBank.....	60
Điều 62. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan.....	61
Điều 63. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	62
CHƯƠNG VIII: MỐI QUAN HỆ GIỮA VIETINBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN	63
Mục 1: Các đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank	63
Điều 64. Các Đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank.....	63
Mục 2: Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc	63
Điều 65. Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc.....	63
Mục 3: Quan hệ giữa VietinBank với các Công ty có liên quan.....	63
Điều 66. Quản lý phần vốn góp của VietinBank tại Công ty có liên quan.....	63
Điều 67. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan	63
CHƯƠNG IX: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ NGÂN HÀNG.....	64
Điều 68. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	64
Điều 69. Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank	64
Điều 70. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	65
CHƯƠNG X: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	65
Điều 71. Phân phối lợi nhuận.....	65
CHƯƠNG XI: TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO.....	67
Điều 72. Trích lập quỹ.....	67
Điều 73. Năm tài chính	67
Điều 74. Hạch toán, kế toán	67
Điều 75. Báo cáo	67
CHƯƠNG XII: KIỂM TOÁN.....	68
Điều 76. Kiểm toán	68

CHƯƠNG XIII: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ, PHÁ SẢN VIETINBANK	69
Điều 77. Tổ chức lại	69
Điều 78. Giải thể VietinBank	69
Điều 79. Phá sản VietinBank	70
CHƯƠNG XIV: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	70
Điều 80. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	70
CHƯƠNG XV: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	71
Điều 81. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	71
CHƯƠNG XVI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	71
Điều 82. Ngày hiệu lực.....	71
Điều 83. Quy định chuyển tiếp.....	71

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số **29./NQ-ĐHĐCĐ** ngày **18./04./2025..** và Nghị Quyết của Hội đồng quản trị số **.11./NQ-HĐQT-NHCT-VPĐQT1** ngày **19./01/2026.....**

CHƯƠNG I:

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. "**Vốn điều lệ**" là tổng mệnh giá Cổ phần của VietinBank đã bán cho cổ đông.
2. "**Luật Các tổ chức tín dụng**" là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.
3. "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022.
4. "**Ngày thành lập**" là ngày VietinBank được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
5. "**Ngân hàng Nhà nước**" là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
6. "**Người quản lý VietinBank**" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank.
7. "**Người điều hành của VietinBank**" bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.
8. "**Việt Nam**" là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
9. "**Cổ đông**" là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một Cổ phần của VietinBank.
10. "**Cổ đông lớn**" là Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.
11. "**Cổ phần**" là Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau, mỗi phần đó được gọi là một Cổ phần.
12. "**Cổ phiếu**" là chứng chỉ do VietinBank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số Cổ phần của VietinBank. Cổ phiếu VietinBank là Cổ phiếu ghi tên.
13. "**Công ty có liên quan**" là doanh nghiệp do VietinBank nắm giữ một phần hoặc toàn bộ Vốn điều lệ, gồm Công ty con và Công ty liên kết.
14. "**Công ty con**": Công ty con của VietinBank là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank sở hữu trên 50% Vốn điều lệ hoặc trên 50% số Cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;
 - b) VietinBank có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;

c) VietinBank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;

d) VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty đó.

15. **“Công ty liên kết”** là công ty mà VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank sở hữu trên 11% Vốn điều lệ hoặc trên 11% số cổ phần có quyền biểu quyết nhưng không phải là Công ty con của VietinBank.

16. **“Đại hội đồng Cổ đông”** bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết.

17. **“Đề cử”** là việc một Cổ đông cá nhân giới thiệu bản thân mình hoặc cá nhân khác; một Cổ đông tổ chức giới thiệu đại diện của tổ chức mình hoặc cá nhân khác; một nhóm Cổ đông đủ điều kiện được đề cử giới thiệu một hoặc một số cá nhân trong hoặc ngoài nhóm của mình làm các ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát của VietinBank theo quy định của Pháp luật, quy định của VietinBank.

18. **“Đơn vị phụ thuộc”** là các đơn vị hạch toán phụ thuộc VietinBank, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

19. **“Người có quan hệ gia đình”** bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

20. **“Người có liên quan”** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Công ty mẹ với Công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với Công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với Công ty con của Công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các Công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo Pháp luật của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với Công ty con và ngược lại;

b) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo Pháp luật của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

c) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% Vốn điều lệ hoặc vốn Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

d) Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị,



em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

đ) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, người đại diện theo Pháp luật, thành viên Ban kiểm soát Kiểm soát viên và Cổ đông sở hữu từ 05% Vốn điều lệ hoặc vốn Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

e) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

f) Doanh nghiệp với doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty;

g) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.

21. **“Pháp luật”** có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và nếu các Điều này được sửa đổi hoặc bổ sung, thì bao gồm cả các văn bản sau này được quy định là văn bản quy phạm pháp luật theo các văn bản sửa đổi hoặc bổ sung đó.

22. **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”** là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này;

b) Không phải là người đang làm việc cho VietinBank hoặc Công ty con của VietinBank hoặc đã làm việc cho VietinBank hoặc Công ty con của VietinBank trong 03 năm liền kề trước đó;

c) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VietinBank, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

d) Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của VietinBank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank;

e) Không đại diện sở hữu cổ phần của VietinBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết

trở lên của VietinBank;

f) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

23. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.

24. **“Vốn pháp định”** là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của Pháp luật để thành lập Ngân hàng.

25. **“VietinBank”** là tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

26. **“Ngày”** là ngày theo lịch, bao gồm thời hạn được tính theo lịch chính thức do Nhà nước Việt Nam phát hành (dương lịch), bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết).

27. **“Ngày làm việc”** là các ngày theo dương lịch, trừ ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Pháp luật và quy định của VietinBank tại từng thời kỳ.

28. **“Đa số”** có nghĩa là trên 50%.

29. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

30. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

31. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Các tổ chức tín dụng (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II:

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, DẤU CỦA VIETINBANK

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VietinBank

1. Tên Ngân hàng

- Tên viết đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam.

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Công Thương Việt Nam.

- Tên viết đầy đủ bằng tiếng Anh: Viet Nam Joint Stock Commercial Bank For Industry And Trade.

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VietinBank.

2. Trụ sở chính của VietinBank là:

- Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-24) 39421030.

- Fax: (84-24) 39421032.

- Website: www.VietinBank.vn.

VietinBank có quyền chuyển một hoặc một số đơn vị thuộc trụ sở chính sang địa điểm khác nằm ngoài trụ sở chính phù hợp với các điều kiện theo quy định của Pháp luật.

3. VietinBank được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập và chuyển đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài để thực hiện các mục tiêu của VietinBank phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Quyết định của Ngân hàng Nhà nước và Pháp luật có liên quan.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều 78, phá sản theo Điều 79 Điều lệ này hoặc gia hạn hoạt động theo quy định của Pháp luật, thời hạn hoạt động của VietinBank là 99 năm kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

5. Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Hình thức, tư cách pháp nhân

1. VietinBank được tổ chức dưới hình thức ngân hàng thương mại Cổ phần, hoạt động theo Điều lệ và Pháp luật.

2. VietinBank có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông của VietinBank giới hạn trong phạm vi số vốn đã góp vào VietinBank.

Điều 4. Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank

1. VietinBank có 01 người đại diện theo Pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo Pháp luật của VietinBank, trừ trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trong trường hợp VietinBank chưa có Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của VietinBank cho đến khi VietinBank có Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của VietinBank.

4. Người đại diện theo pháp luật của VietinBank phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý,

người điều hành VietinBank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VietinBank.

5. VietinBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về người đại diện theo pháp luật của VietinBank trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ của VietinBank hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Điều 5. Dấu của VietinBank

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị VietinBank quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của VietinBank, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của VietinBank.

3. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định nội bộ của VietinBank.

CHƯƠNG III: QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ SỨ MỆNH HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK

Điều 6. Quan điểm phát triển, lĩnh vực kinh doanh và sứ mệnh hoạt động của VietinBank

1. Quan điểm phát triển của VietinBank là Ngân hàng thương mại quốc gia, đóng vai trò trụ cột và chủ lực của nền kinh tế, đồng hành phục vụ cho sự phát triển của đất nước, phát huy lợi thế tiềm năng của ngân hàng, khai thác tối đa nguồn lực nội tại, gắn tăng trưởng của ngân hàng với các ngành kinh tế chủ lực, các vùng kinh tế trọng điểm của đất nước, chủ động tham gia vào quá trình hội nhập. Nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng, phát triển ngân hàng tương đương với các ngân hàng hàng đầu khu vực và phát triển bền vững.

2. Lĩnh vực kinh doanh của VietinBank là hoạt động tài chính ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng.

3. Sứ mệnh của VietinBank là ngân hàng tiên phong trong phát triển đất nước trên cơ sở mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng, Cổ đông và người lao động, đối tác và cộng đồng.

4. Định vị thương hiệu: Nâng giá trị cuộc sống.

Điều 7. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. VietinBank tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), Điều lệ này và phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. VietinBank có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Pháp luật có liên quan.

Điều 8. Các hoạt động chính của VietinBank

1. Hoạt động ngân hàng thương mại

a) Huy động vốn

VietinBank huy động vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng và các công cụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, dưới các hình thức sau:

- (i) Nhận tiền gửi;
- (ii) Phát hành chứng chỉ tiền gửi;
- (iii) Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác, Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức khác;
- (iv) Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của Pháp luật.

b) Hoạt động tín dụng

VietinBank cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng theo quy định của Pháp luật dưới các hình thức sau:

- (i) Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống và thực hiện các dự án đầu tư phát triển;
- (ii) Bảo lãnh;
- (iii) Cho thuê tài chính thông qua công ty cho thuê tài chính;
- (iv) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- (v) Bao thanh toán;
- (vi) Thư tín dụng;
- (vii) Các hình thức cấp tín dụng khác.

c) Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ

(i) Mở tài khoản, cung ứng dịch vụ thanh toán và ngân quỹ cho khách hàng trong nước và ngoài nước theo quy định của Pháp luật;

(ii) Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán trong nước và ngoài nước; tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép;

(iii) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối, kinh doanh trên thị trường tài chính - tiền tệ trong nước và ngoài nước sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

(iv) Kinh doanh vàng trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

(v) Được quyền uỷ thác, nhận uỷ thác, làm đại lý trong hoạt động ngân hàng, các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ

chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng uỷ thác, đại lý;

(vi) Cung ứng các dịch vụ:

- Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thông qua thành lập Công ty có liên quan.

- Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác.

(vii) Các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng khác.

2. Hoạt động ngân hàng khác

VietinBank thực hiện hoạt động ngân hàng đầu tư trực tiếp hoặc thông qua các Công ty con, Công ty liên kết theo quy định của Pháp luật. Hoạt động ngân hàng đầu tư bao gồm các loại hình sau:

a) Đầu tư tài chính:

(i) Đầu tư, kinh doanh giấy tờ có giá, chứng khoán;

(ii) Góp vốn, mua Cổ phần trong các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, dự án; đầu tư vốn vào các công ty trực thuộc; các hình thức góp vốn hoặc đầu tư vốn khác theo quy định của Pháp luật;

(iii) Mua, bán trái phiếu các loại, trong đó có việc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp, trên nguyên tắc phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

b) Phát hành trái phiếu.

c) Các dịch vụ về chứng khoán:

(i) Môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, tư vấn phát hành, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn đầu tư và các dịch vụ tư vấn khác;

(ii) Quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư;

(iii) Dịch vụ lưu ký chứng khoán, ngân hàng giám sát;

(iv) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán;

(v) Các dịch vụ khác về chứng khoán.

d) Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, uỷ thác đầu tư, nhận uỷ thác đầu tư.

e) Tư vấn việc mua bán, sáp nhập, tái cơ cấu doanh nghiệp; mua bán nợ theo quy định của Pháp luật.

f) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng trong nước và nước ngoài các sản phẩm phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.

g) Các hoạt động ngân hàng đầu tư khác theo quy định của Pháp luật.

3. Hoạt động bảo hiểm

VietinBank thực hiện cung ứng dịch vụ bảo hiểm thông qua công ty bảo hiểm là Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank hoặc làm đại lý bảo hiểm (bao gồm hoạt động môi giới bảo hiểm) cho các công ty bảo hiểm theo quy định của Pháp luật, bao gồm:

- a) Bảo hiểm nhân thọ;
- b) Bảo hiểm phi nhân thọ;
- c) Tái bảo hiểm;
- d) Các dịch vụ bảo hiểm khác.

4. Các hoạt động khác

a) Các sản phẩm dịch vụ tài chính phái sinh sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

b) Các dịch vụ khác về tài chính, ngân hàng, đầu tư. Thành lập Công ty con để hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, bán tài sản trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm tiền vay và tài sản mà Nhà nước giao cho VietinBank xử lý thu hồi nợ;

c) Được cho thuê các tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý và sử dụng của VietinBank theo quy định của Pháp luật, bảo đảm có hiệu quả, an toàn và phát triển vốn;

d) VietinBank thực hiện các hoạt động khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 9. Các giới hạn để đảm bảo an toàn trong hoạt động

Trong quá trình hoạt động, VietinBank tuân thủ các quy định về các giới hạn để bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 10. Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế

1. VietinBank áp dụng điều ước quốc tế liên quan đến hoạt động ngân hàng mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

2. VietinBank có thể thoả thuận với khách hàng áp dụng tập quán thương mại quốc tế do Phòng thương mại quốc tế ban hành hoặc tập quán thương mại khác không trái với nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

Điều 11. Tổ chức chính trị - xã hội trong Ngân hàng

1. Các tổ chức chính trị - xã hội trong VietinBank hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của Việt Nam và Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. VietinBank tôn trọng và tạo điều kiện để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức nêu tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG

Điều 12. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của VietinBank là 77.669.446.370.000 đồng Việt Nam (Bảy mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi chín tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng Việt Nam).

2. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ).

3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích, theo tỷ lệ do Pháp luật quy định.

4. Tăng, giảm Vốn điều lệ:

VietinBank có thể tăng hoặc giảm Vốn điều lệ trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật có liên quan. Việc tăng, giảm Vốn điều lệ chỉ thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 13. Cổ phần

1. Mỗi Cổ phần của VietinBank có mệnh giá là 10.000 đồng. Số lượng Cổ phần của VietinBank bằng Vốn điều lệ chia cho mệnh giá một Cổ phần.

2. Toàn bộ Cổ phần của VietinBank vào ngày thông qua Điều lệ này là Cổ phần phổ thông.

3. Cổ phần ưu đãi:

VietinBank có thể phát hành một hoặc nhiều loại Cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật. Cổ phần phổ thông không được chuyển đổi thành Cổ phần ưu đãi.

4. Mỗi Cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu Cổ phần đó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

Điều 14. Chào bán Cổ phần

1. Chào bán Cổ phần là việc VietinBank tăng thêm số lượng Cổ phần, loại Cổ phần được quyền chào bán để tăng Vốn điều lệ.

2. Chào bán Cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

a) Chào bán cho các Cổ đông hiện hữu;

b) Chào bán ra công chúng;

c) Chào bán Cổ phần riêng lẻ.

3. Việc chào bán Cổ phần của VietinBank được thực hiện theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp VietinBank phát hành thêm Cổ phần phổ thông và chào bán số Cổ phần đó cho tất cả Cổ đông phổ thông theo tỷ lệ Cổ phần hiện có của Cổ đông tại VietinBank thì trình tự thủ tục chào bán Cổ phần thực hiện theo quy định của Pháp luật và

quy định của VietinBank tại từng thời điểm.

5. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua Cổ phần của mình cho người khác.

6. Trường hợp số lượng Cổ phần dự định chào bán không được Cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền bán số Cổ phần được quyền chào bán còn lại cho Cổ đông của VietinBank và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc Pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua Cổ phần trở thành Cổ đông của VietinBank.

8. Sau khi Cổ phần được thanh toán đầy đủ, VietinBank phát hành và giao Cổ phiếu cho người mua; trường hợp không giao Cổ phiếu, các thông tin về Cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký Cổ đông để chứng thực quyền sở hữu Cổ phần của Cổ đông đó trong VietinBank.

9. VietinBank thực hiện đăng ký thay đổi Vốn điều lệ trong thời hạn 10 Ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán Cổ phần.

Điều 15. Bán Cổ phần

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán Cổ phần. Giá bán Cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của Cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:

1. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là Cổ đông sáng lập.
2. Cổ phần chào bán cho tất cả Cổ đông theo tỷ lệ sở hữu Cổ phần hiện có của họ tại VietinBank.

3. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Mua lại Cổ phần

1. Mua lại Cổ phần theo yêu cầu của VietinBank

VietinBank có quyền mua lại không quá 30% tổng số Cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ Cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

a) Hội đồng quản trị VietinBank có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần của từng loại đã bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại Cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại Cổ phần. Đối với Cổ phần phổ thông, giá mua lại không cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Đối với Cổ phần loại khác, nếu VietinBank và Cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

c) VietinBank có thể mua lại Cổ phần của từng Cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần của họ trong VietinBank theo trình tự, thủ tục sau đây:

(i) Quyết định mua lại Cổ phần của VietinBank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả Cổ đông trong thời hạn 30 Ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank, tổng số Cổ phần và loại Cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông chào bán Cổ phần của họ cho VietinBank.

(ii) Cổ đông đồng ý bán lại Cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán Cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được VietinBank trong thời hạn 30 Ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán Cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số Cổ phần sở hữu và số Cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông. VietinBank chỉ mua lại Cổ phần trong thời hạn nêu trên.

2. Mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông

a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại VietinBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ VietinBank có quyền yêu cầu VietinBank mua lại Cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng Cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VietinBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến VietinBank trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b) VietinBank phải mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn 90 Ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. VietinBank giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các Cổ phần được mua lại

a) VietinBank chỉ được mua lại Cổ phần của Cổ đông quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại, VietinBank vẫn tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, đủ Vốn pháp định theo quy định của Pháp luật và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.

b) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được coi là Cổ phần chưa bán. Trường hợp mua lại Cổ phần dẫn đến giảm Vốn điều lệ của VietinBank thì phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước bằng văn bản. VietinBank phải làm thủ tục điều chỉnh giảm Vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các Cổ phần được VietinBank mua lại trong thời hạn 10 Ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại Cổ phần, trừ trường hợp Pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

c) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu Cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy

ngay sau khi Cổ phần tương ứng được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy Cổ phiếu gây ra đối với VietinBank.

d) Sau khi thanh toán hết số Cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của VietinBank giảm hơn 10% thì VietinBank phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày thanh toán hết Cổ phần được mua lại.

Điều 17. Chuyển nhượng Cổ phần

1. Tất cả Cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp Điều lệ này, Pháp luật có quy định khác.

2. Trường hợp Cổ đông có cam kết hoặc có thoả thuận với VietinBank hạn chế chuyển nhượng Cổ phần thì Cổ đông chỉ được chuyển nhượng Cổ phần theo các điều khoản đã cam kết hoặc thoả thuận, trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ Cổ phần của mình tại VietinBank cho cá nhân, tổ chức khác, sử dụng Cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng Cổ phần sẽ trở thành Cổ đông của VietinBank.

5. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua Cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

6. VietinBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện thủ tục thay đổi nội dung: mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành Cổ đông lớn.

7. Cổ đông là cá nhân, Cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank không được chuyển nhượng Cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

Người đại diện phần vốn góp quy định tại khoản này không bao gồm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại VietinBank.

8. Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng Cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản

theo quy định của Pháp luật;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng Cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng Cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

9. VietinBank phải đăng ký thay đổi Cổ đông trong sổ đăng ký Cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 18. Thừa kế Cổ phần

1. Việc thừa kế Cổ phần thực hiện theo quy định của Điều lệ này, Pháp luật về thừa kế và các quy định khác có liên quan của Pháp luật.

2. Trường hợp Cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo Pháp luật của Cổ đông đó trở thành Cổ đông của VietinBank.

3. Người thừa kế Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người quản lý khác được sở hữu Cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý tương ứng.

4. Trường hợp Cổ phần của Cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số Cổ phần đó được giải quyết theo quy định của Pháp luật về dân sự.

Điều 19. Giới hạn sở hữu Cổ phần

1. Một Cổ đông là cá nhân không được sở hữu Cổ phần vượt quá 5% Vốn điều lệ của VietinBank.

2. Một Cổ đông là tổ chức không được sở hữu Cổ phần vượt quá 10% Vốn điều lệ của VietinBank.

3. Cổ đông và Người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu Cổ phần vượt quá 15% Vốn điều lệ của VietinBank. Cổ đông lớn của VietinBank và Người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu Cổ phần từ 5% trở lên Vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.

4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Sở hữu cổ phần nhà nước tại VietinBank;

b) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 7 Điều này.

5. Trường hợp các tổ chức, cá nhân nắm giữ trái phiếu chuyển đổi, sau khi chuyển đổi trái phiếu thành Cổ phiếu phải tuân thủ giới hạn sở hữu Cổ phần tại Điều này.

6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại điểm a khoản 14 Điều 1 Điều lệ này.

7. Nhà đầu tư nước ngoài được mua Cổ phần của VietinBank theo quy định của Pháp luật.

Điều 20. Sổ đăng ký Cổ đông

1. Sổ đăng ký Cổ đông được lập và lưu giữ dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này từ khi VietinBank thực hiện Cổ phần hóa. Sổ đăng ký Cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank.
- b) Tổng số Cổ phần được quyền chào bán, loại Cổ phần được quyền chào bán và số Cổ phần được quyền chào bán từng loại.
- c) Tổng số Cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn Cổ phần đã góp.
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức.
- e) Số lượng Cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký Cổ phần.

2. Sổ đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký Cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông VietinBank trong sổ đăng ký Cổ đông.

3. Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng Cổ phần của mình trong khoảng thời gian giữa thời điểm kết thúc danh sách Cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ VietinBank.

4. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với VietinBank để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. VietinBank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của Cổ đông.

Điều 21. Cổ phiếu

1. Cổ đông của VietinBank được cấp Cổ phiếu tương ứng với số Cổ phần và loại Cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

2. Cổ phiếu của VietinBank phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank.
- b) Số lượng Cổ phần và loại Cổ phần.

c) Mệnh giá mỗi Cổ phần và tổng mệnh giá số Cổ phần ghi trên Cổ phiếu.

d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính Cổ đông là tổ chức.

e) Chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của VietinBank.

f) Số đăng ký tại sổ đăng ký Cổ đông của VietinBank và ngày phát hành Cổ phiếu.

g) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với Cổ phiếu của Cổ phần ưu đãi, nếu có.

3. Trường hợp Cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, VietinBank phải phát hành Cổ phiếu cho các Cổ đông trong thời hạn 30 Ngày, kể từ ngày Cổ đông thanh toán đủ số tiền cam kết mua Cổ phần đối với trường hợp VietinBank tăng Vốn điều lệ.

4. Trường hợp Cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ đông được VietinBank cấp lại Cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về Cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Cổ phiếu mới.

5. VietinBank có thể phát hành Cổ phiếu dưới hình thức bút toán ghi sổ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định việc phát hành, chuyển nhượng và các vấn đề liên quan đến các loại Cổ phiếu này theo quy định của Pháp luật.

Điều 22. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ chứng khoán khác của VietinBank được phát hành có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của VietinBank.

Điều 23. Quyền của Cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền. Mỗi Cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b) Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này. Danh sách ứng cử viên phải được gửi đến Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.

c) Nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

d) Được ưu tiên mua Cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VietinBank.

e) Chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của VietinBank hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của VietinBank.



f) Xem, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.

g) Xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ của VietinBank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

h) Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại VietinBank khi VietinBank giải thể hoặc phá sản.

i) Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình.

k) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi biểu quyết, ưu đãi cổ tức, ưu đãi hoàn lại thực hiện các quyền theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của VietinBank.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank có các quyền:

a) Xem xét tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VietinBank.

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

(i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng các quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý của VietinBank hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

(ii) Yêu cầu triệu tập họp phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của VietinBank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của VietinBank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

d) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Hội



đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các Cổ đông phổ thông họp thành nhóm để Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền Đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông Đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền Đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.

5. Quyền cử người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức.

a) Người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông VietinBank là tổ chức phải là cá nhân được uỷ quyền bằng văn bản nhân danh Cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank.

b) Cổ đông là tổ chức sở hữu: từ 05% đến dưới 10% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền uỷ quyền tối đa 01 người đại diện; từ 10% đến dưới 30% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền uỷ quyền tối đa 02 người đại diện; từ 30% đến dưới 40% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 03 người đại diện; từ 40% đến dưới 50% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 04 người đại diện; từ 50% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên được uỷ quyền tối đa số người đại diện bằng số ứng cử viên Đề cử vào Hội đồng quản trị.

c) Việc cử người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức phải phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank.

Điều 24. Nghĩa vụ của Cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ VietinBank và các quy chế nội bộ của VietinBank; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

3. Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do VietinBank quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi vốn Cổ phần đã góp vào VietinBank.

4. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi VietinBank dưới mọi hình thức dẫn

đến việc giảm Vốn điều lệ của VietinBank, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 của Luật Các tổ chức tín dụng.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VietinBank dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm Pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

6. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần tại VietinBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần của VietinBank; không được góp vốn, mua Cổ phần của VietinBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của Pháp luật.

7. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho VietinBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số Cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong VietinBank. VietinBank có quyền đình chỉ quyền Cổ đông của các Cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các Cổ phần.

8. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của VietinBank.

9. Bảo mật các thông tin được VietinBank cung cấp theo quy định tại Điều lệ VietinBank và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được VietinBank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

10. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VIETINBANK

Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý VietinBank

Cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

Mục 1:

Đại hội đồng cổ đông

Điều 26. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của VietinBank. Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VietinBank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối VietinBank phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VietinBank dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của VietinBank.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của VietinBank;
- b) Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không đảm bảo theo quy định của Pháp luật, của Điều lệ này;
- c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần phổ thông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank đối với trường hợp quy định tại tiết (i) điểm b khoản 3 Điều 23 Điều lệ này;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của VietinBank;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

4. Thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 Ngày kể từ ngày phát sinh các tình huống quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 Ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này có quyền đại diện VietinBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

5. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

6. Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều này sẽ do VietinBank chi trả hoặc hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

7. Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không thực hiện được nhiệm vụ quy định tại các khoản 3 và 4 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với VietinBank.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi các quy định của Pháp luật và Điều lệ này có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

1. Thông qua định hướng phát triển của VietinBank.

2. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của VietinBank.

3. Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán Cổ phần, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán; thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.

4. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán Cổ phần, phần vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

5. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa VietinBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn của VietinBank; Người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của VietinBank; Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank và các đối tượng khác quy định tại khoản 1 Điều 62 Điều lệ này.

6. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

7. Thông qua phương án mua lại Cổ phần đã bán.

8. Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VietinBank.

9. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.



10. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.

11. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

12. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VietinBank và Cổ đông của VietinBank.

13. Đại hội đồng cổ đông thường niên có trách nhiệm phải thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

14. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của VietinBank.

15. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, Công ty con của VietinBank.

16. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 59 của Luật Các tổ chức tín dụng.

17. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank.

18. Thông qua quy chế quản trị nội bộ, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

19. Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 143 của Luật Các tổ chức tín dụng.

20. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này.

2. Trường hợp Cổ đông là tổ chức mới sáp nhập, hợp nhất hoặc cá nhân, tổ chức thừa kế quyền và nghĩa vụ Cổ đông trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì cá nhân, tổ chức kế thừa quyền Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi số Cổ phần sở hữu hợp pháp.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng Cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:



a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp VietinBank nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Trường hợp Cổ phần được chuyển nhượng và đã được giải quyết chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại Cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số Cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số Cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 31 và Điều 33 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành Cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại Cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của VietinBank không bị thay đổi khi VietinBank phát hành thêm các Cổ phần cùng loại.

Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bởi Hội đồng quản trị hoặc theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 26 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký Cổ đông của từng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký Cổ đông của VietinBank. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 Ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 Ngày (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của Cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Vietinbank và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Vietinbank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; trường hợp VietinBank xét thấy cần thiết thì đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Phiếu biểu quyết.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến VietinBank chậm nhất là 03 Ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại Cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 Ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 31. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng 30 Ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong vòng 20 Ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.

Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các Cổ đông có quyền dự họp theo danh sách tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, VietinBank sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.

3. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.

d) Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc áp dụng các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác để đảm bảo an toàn cho đại hội.

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 Ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý khác để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được

mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Thông qua định hướng phát triển của VietinBank.

b) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

c) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VietinBank và Cổ đông của VietinBank.

d) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Ngoại trừ quy định tại điểm b khoản này, khoản 4 và khoản 6 Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận.

b) Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận.

(i) Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán Cổ phần, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán.

(ii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

(iii) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ

này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí được quy định tại các văn bản nội bộ của VietinBank.

5. Trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

6. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến và được thông báo đến tất cả các Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 15 Ngày hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank trong vòng 24 giờ kể từ ngày nghị quyết được thông qua.

Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VietinBank, ngoại trừ các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 33 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 Ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về VietinBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông là tổ chức.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về VietinBank theo các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về VietinBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về VietinBank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến VietinBank nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý VietinBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số VietinBank;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong vòng 15 Ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. VietinBank có thể thay thế gửi biên bản kiểm phiếu bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của

Pháp luật.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

9. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phải đủ tỷ lệ Cổ đông thông qua theo quy định tại khoản 5 Điều 33 của Điều lệ này.

Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số Cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn 15 Ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của Pháp luật.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 Ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 33 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

Mục 2:

Hội đồng quản trị

Điều 37. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc Đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% được Đề cử tối đa số ứng cử viên vào Hội đồng quản trị phù hợp với số lượng thành viên Hội đồng quản trị của ngân hàng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank.

Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị VietinBank có tối thiểu là 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 Thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là Thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VietinBank.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

3. Cá nhân và Người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và Người có liên quan của những người này được



tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

- a) Người điều hành VietinBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của VietinBank;
- b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
- c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

- a) Người điều hành của VietinBank;
- b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
- c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

6. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định khác của Pháp luật;
- b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- c) Có trình độ từ đại học trở lên;
- d) Có một trong các điều kiện sau: Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các điều kiện độc lập theo quy định tại khoản 22 Điều 1 của Điều lệ này.

7. Trường hợp Hội đồng quản trị VietinBank có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này, trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, VietinBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu.

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy

định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ đông của VietinBank.

Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VietinBank, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến mục đích, quyền lợi của VietinBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 27 Điều lệ này (trừ các vấn đề do Ban kiểm soát đề xuất, kiến nghị).

3. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của VietinBank.

4. Quyết định cơ cấu tổ chức của VietinBank, trừ cơ cấu tổ chức quản lý thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, thành lập đơn vị sự nghiệp.

6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người điều hành khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

7. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

8. Cử người đại diện phần vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.

9. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

10. Thông qua các hợp đồng, giao dịch của VietinBank theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Điều lệ này.

11. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.

12. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của VietinBank phù hợp với các quy định của Pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.

13. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của VietinBank.

14. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.

15. Quyết định chào bán Cổ phần mới trong phạm vi số Cổ phần được quyền chào bán.

16. Quyết định giá chào bán Cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VietinBank.

17. Quyết định mua lại Cổ phần của VietinBank theo phương án được duyệt.

18. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

19. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

20. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

21. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị.

22. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

23. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

24. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

25. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.

26. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

27. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị VietinBank trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Vietinbank.

28. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng

tài sản VietinBank sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.

29. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước, theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và quy định nội bộ của VietinBank.

30. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ đúng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ này và của Pháp luật.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. VietinBank có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị phải theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải cư trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ của mình.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- a) Làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
- c) Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- d) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
- e) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- f) Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công.
- g) Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
- h) Đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.
- i) Bảo đảm rằng người lao động có thể được báo cáo về những bất bình thường liên quan đến tình hình tài chính, hoạt động và các vấn đề chung, kể cả các vi phạm về quy tắc đạo đức của VietinBank với Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị.
- k) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cho các thành viên phải cụ thể, được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- l) Định kỳ hằng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
- m) Chuẩn bị báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.
- n) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, quy định nội bộ của VietinBank và của Pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thông báo cho các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc VietinBank biết về việc ủy quyền này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ,

cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 42. Quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của VietinBank và Cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến, yêu cầu người điều hành VietinBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ các vấn đề có liên quan đến báo cáo.

3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định của Pháp luật.

4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, quy định của Pháp luật, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.

Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.

5. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

6. Không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại khoản 2, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 18, 22, 26 Điều 39 Điều lệ này.

7. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

8. Có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong VietinBank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VietinBank và của đơn vị trong VietinBank.

9. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc định hướng phát triển, phương án kinh doanh của VietinBank trong từng thời kỳ.

10. Tham gia bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

11. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.

✓

12. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa VietinBank, công ty con, công ty do VietinBank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VietinBank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

13. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của VietinBank theo quy định của Pháp luật.

14. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của VietinBank phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

15. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, quy định nội bộ của VietinBank và quy định của Pháp luật.

Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị VietinBank họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị tổ chức ít nhất mỗi quý một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền triệu tập.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường, theo đề nghị của:

- a) Ban kiểm soát;
- b) Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

Đề nghị phải lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VietinBank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 Ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp làm bằng bằng tiếng Việt, trong đó nêu rõ chương trình, thời gian và địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có các tài liệu sử dụng tại cuộc



họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp gửi bằng giấy mời, thư bảo đảm, fax, thư điện tử, điện thoại hoặc phương tiện khác và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại VietinBank. Thông báo mời họp không kèm theo phiếu biểu quyết cũng phải được đảm bảo gửi đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị tiến hành tại trụ sở VietinBank hoặc những địa điểm khác thuận tiện trên lãnh thổ Việt Nam, hoặc tại địa điểm khác theo sự nhất trí chung của các thành viên Hội đồng quản trị.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 Ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

7. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
- b) Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.
- c) Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.
- d) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật. Phiếu



lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về VietinBank theo quy định của VietinBank.

e) Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Trường hợp chưa có Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, khi Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật.

f) Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

g) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày ban hành.

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

i) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

9. Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 44. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị bắt buộc phải ghi vào sổ biên bản, trường hợp cần thiết có thể thêm ghi âm, ghi hình. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 45. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ đương nhiên bị mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Chết.

b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Vietinbank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại.

c) Thuộc đối tượng không được làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.

d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên góp vốn là tổ chức.

e) Khi bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

f) VietinBank bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.

g) Những trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp:

a) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.

b) Bãi nhiệm khi không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị VietinBank.



d) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều lệ này.

e) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 3 Điều 43 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều lệ này.

f) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

g) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ này. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một thành viên Hội đồng quản trị lên thay theo nguyên tắc đa số.

5. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này.

Trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

6. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 46. Các ủy ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị của VietinBank thành lập và duy trì các ủy ban sau:

a) Ủy ban Quản lý rủi ro.

b) Ủy ban Nhân sự

Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, số lượng và tiêu chuẩn của các thành viên của các ủy ban này do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Ngoài các ủy ban giúp việc quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban giúp việc khác phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước, của Pháp luật, nếu thấy cần thiết.

3. Hội đồng quản trị lập Ban thư ký làm việc thường xuyên, chuyên trách tại VietinBank. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 47. Thư ký VietinBank

1. Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ cho một hoặc một số cán bộ đảm nhận vai trò Thư ký VietinBank.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký VietinBank do Hội đồng quản trị VietinBank quy định.

Mục 3:

Tổng giám đốc và người điều hành khác

Điều 48. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của VietinBank.

2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng có thể là thành viên hoặc không là thành viên của Hội đồng quản trị.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị VietinBank phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.

5. Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

b) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của VietinBank mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của VietinBank;

d) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;

đ) Lập và trình Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;

e) Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý;

f) Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của VietinBank;

g) Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị;

h) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;

i) Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này;

k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh quản lý, điều hành của VietinBank, trừ chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và quy định nội bộ của VietinBank;

l) Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh VietinBank khi được phân cấp thẩm quyền hoặc uỷ quyền;

m) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của VietinBank;

n) Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền;

o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định nội bộ của VietinBank.

6. Hội đồng quản trị quyết định tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Tổng giám đốc căn cứ theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương và các chi phí cho hoạt động của Tổng giám đốc tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 49. Giúp việc cho Tổng giám đốc

1. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Trưởng các phòng, ban chức năng của VietinBank, trưởng các Đơn vị phụ thuộc.

2. Tổng giám đốc dự kiến phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

3. Số lượng Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Nhiệm kỳ của Phó Tổng giám đốc là 05 năm trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác nhưng không quá 05 năm.

4. Kế toán trưởng giúp Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của VietinBank, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật.

Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của VietinBank

1. Tổng giám đốc VietinBank phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:



a) Không thuộc đối tượng không được làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 1, Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định khác của Pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

c) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

d) Có một trong các điều kiện sau đây: Có ít nhất 05 năm là người điều hành của của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức Vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

e) Cư trú ở Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Công ty con của VietinBank phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định khác của Pháp luật, quy định tại Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc phải không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này;

b) Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;

e) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

f) Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank.

4. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của VietinBank:

a) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; ;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp



hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại VietinBank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;

f) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại VietinBank.

5. Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của VietinBank và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của VietinBank.

Điều 51. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:

a) Chết;

b) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này;

c) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

d) Khi VietinBank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

e) Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc hết hiệu lực.

2. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị VietinBank;

c) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng;

d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.

3. Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên

Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

4. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật.

Trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

5. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

6. Tổng giám, Phó Tổng giám đốc còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng.

Mục 4: **Ban kiểm soát**

Điều 52. Đề cử thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được Đề cử đủ số ứng viên tối đa.

Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 thành viên.

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Thành viên Ban kiểm soát của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của VietinBank trong trường hợp VietinBank nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

(i) Người quản lý, người điều hành VietinBank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank;

(ii) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng.

b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

c) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán.

d) Không phải là Người có liên quan của Người quản lý của VietinBank.

e) Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

f) Không phải là Người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc chi nhánh hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

g) Không phải là người quản lý VietinBank.

h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.

3. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của VietinBank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

b) Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

c) Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.

d) Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị các biện pháp khắc phục sai phạm nếu có.

e) Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường của VietinBank và chịu trách nhiệm cá nhân cho các đánh giá và kết luận của mình.

f) Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

g) Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của VietinBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

h) Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành VietinBank.

i) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định trong Điều lệ này và quy định

của Pháp luật.

4. Các thành viên Ban kiểm soát bầu 01 người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Trưởng ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 54 Điều lệ này, quy định của Pháp luật và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

b) Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

c) Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

d) Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

e) Bảo đảm thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

f) Chỉ được uỷ quyền cho một trong số thành viên Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

g) Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

h) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Pháp luật.

i) Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

k) Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

l) Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật.

5. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:

a) Chết.

b) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng.

c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của VietinBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách tồn tại.

d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức.

e) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

f) Khi VietinBank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.

6. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- b) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát VietinBank.
- c) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- d) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
- e) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
- f) Bãi nhiệm khi không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này.
- g) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- h) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

7. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật.

Trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

8. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

9. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng.

10. Trường hợp Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho VietinBank thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát hoặc thành viên mới thay thế.

11. Trong thời hạn 15 Ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp không có thành viên Ban kiểm soát là Cổ đông VietinBank, các thành viên Ban kiểm soát còn lại cử một thành viên đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành



và trình độ chuyên môn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này tạm thời đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát và đề nghị Hội đồng quản trị tiến hành triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban kiểm soát.

12. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

13. Trường hợp Ban kiểm soát VietinBank có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định pháp luật và Điều lệ này, trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, VietinBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành VietinBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của VietinBank.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của VietinBank về kế toán và báo cáo.

3. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của Cổ đông lớn hoặc nhóm Cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

5. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.

7. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành VietinBank có hành vi vi phạm Pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

8. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

9. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

11. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành tổ chức tín dụng, có quyền sử dụng các nguồn lực của tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

12. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm bảo mật đối với những thông tin có được từ các tài liệu được quyền tiếp cận, VietinBank có thể ký kết thỏa thuận/Hợp đồng trách nhiệm đối với từng thành viên Ban kiểm soát.

14. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VietinBank.

15. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

16. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VietinBank.

17. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VietinBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

18. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của VietinBank.

19. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7, 9 và 19 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này.

20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

21. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của VietinBank và quy định của Pháp luật.

Điều 55. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do VietinBank phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VietinBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của VietinBank trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VietinBank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 56. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank.

Điều 57. Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp

phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

CHƯƠNG VI: HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 58. Hệ thống kiểm soát nội bộ

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VietinBank được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.

2. VietinBank phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

b) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;

c) Tuân thủ Pháp luật và các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ.

d) Triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu VietinBank thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá một phần hoặc toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ khi xét thấy cần thiết. VietinBank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 59. Kiểm toán nội bộ

1. VietinBank thành lập kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ VietinBank.

2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của VietinBank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm VietinBank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng Pháp luật.

3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban kiểm soát và gửi Hội đồng quản trị Tổng giám đốc của VietinBank.

CHƯƠNG VII:
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 60. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan

1. Vietinbank phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Vietinbank theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Điều lệ này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Vietinbank

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải cung cấp cho VietinBank các thông tin sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;

c) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và Người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);

c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

đ) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai. VietinBank phải tạo điều kiện để những người này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này.

3. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VietinBank phải cung cấp cho VietinBank các thông tin sau đây:

a) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;

b) Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;

c) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại VietinBank;

d) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại VietinBank.

4. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

5. VietinBank phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng Cổ đông của VietinBank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

6. VietinBank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 4 Điều này.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VietinBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VietinBank.

8. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank và Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VietinBank phải gửi VietinBank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. Đối với thông tin tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho VietinBank khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank đó so với lần cung cấp liên trước.

9. VietinBank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này tại trụ sở chính và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, VietinBank công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 2 và các điểm a, c, d khoản 3 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của VietinBank.

10. VietinBank phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank và thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này trên trang thông tin điện tử của VietinBank trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin cung cấp.

11. Các đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

Điều 61. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành VietinBank

1. Tuân thủ Pháp luật, Điều lệ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của VietinBank.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích hợp pháp của VietinBank, Cổ đông của VietinBank.

3. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VietinBank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VietinBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của VietinBank, Cổ đông của VietinBank.

4. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của VietinBank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của VietinBank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.

5. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của VietinBank.

6. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho VietinBank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của VietinBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

7. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc Người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của VietinBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của VietinBank.

8. Không được tăng thù lao, lương hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi VietinBank bị lỗ.

9. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của VietinBank theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

11. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank.

12. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật.

Điều 62. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan

1. Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 5% tổng số Cổ phần phổ thông của VietinBank và những Người có liên quan tới họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 60 của Điều lệ này.

d) Công ty con, công ty liên kết của VietinBank;

e) Thành viên Ban kiểm soát và người có liên quan của họ.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận thông qua hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VietinBank. Trường hợp này, người đại diện VietinBank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 45 Ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện VietinBank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định Điều 62 của Điều lệ này.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của Pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VietinBank khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. VietinBank phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 63. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Pháp luật có liên quan, Điều lệ VietinBank, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của VietinBank; thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của VietinBank; trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank. Trường hợp vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho VietinBank và bên thứ ba.

CHƯƠNG VIII:
MỐI QUAN HỆ GIỮA VIETINBANK
VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Mục 1:

Các đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank

Điều 64. Các Đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank

1. VietinBank có các Đơn vị phụ thuộc, các Công ty con, Công ty liên kết được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật.
2. VietinBank có thể thành lập các Đơn vị phụ thuộc ở trong nước và nước ngoài để hỗ trợ hoạt động của VietinBank theo quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Pháp luật cho phép.

Mục 2:

Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc

Điều 65. Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc

Các Đơn vị phụ thuộc của VietinBank, được tổ chức các hoạt động kinh doanh, thực hiện hạch toán, quản lý tổ chức nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của VietinBank và được cụ thể hóa tại quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này. Quy chế hoạt động của các Đơn vị phụ thuộc do Tổng giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Mục 3:

Quan hệ giữa VietinBank với các Công ty có liên quan

Điều 66. Quản lý phân vốn góp của VietinBank tại Công ty có liên quan

1. VietinBank giao quyền cho người đại diện của VietinBank trực tiếp thay mặt VietinBank quản lý các khoản đầu tư của VietinBank tại các Công ty có liên quan trong phạm vi Điều lệ của các Công ty có liên quan này cho phép.
2. VietinBank quyết định mức đầu tư vào các Công ty có liên quan thành lập mới, điều chỉnh mức đầu tư đối với các Công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của VietinBank và quy định của Pháp luật.
3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện của VietinBank tại các Công ty có liên quan được xác định theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành và tại từng quyết định cử người đại diện cụ thể.

Điều 67. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan

1. Khi VietinBank nắm quyền chi phối đối với một Công ty có liên quan, quyền chi phối, hỗ trợ sẽ được quy định trong Điều lệ và Quy chế tài chính của Công ty có liên quan, có thể bao gồm các lĩnh vực sau:
 - a) Biểu quyết việc phê duyệt Điều lệ hoạt động.

- b) Biểu quyết việc phê duyệt phương hướng chiến lược kinh doanh.
- c) Biểu quyết việc phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm.
- d) Biểu quyết việc phê duyệt các phương án kinh doanh của Công ty có liên quan cho việc đầu tư ra ngoài Công ty có liên quan.
- e) Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của Công ty có liên quan.
- f) Thu lợi nhuận và chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của VietinBank đầu tư vào các Công ty có liên quan.
- g) Các lĩnh vực khác theo Điều lệ của các Công ty có liên quan và quy định của Pháp luật.

2. VietinBank sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các Công ty có liên quan. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện của VietinBank thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các Công ty có liên quan.

CHƯƠNG IX: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ NGÂN HÀNG

Điều 68. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:

- Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.

- Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ VietinBank, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Ngoài quyền tiếp cận theo quy định tại khoản 1 Điều này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền: Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VietinBank;

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của VietinBank, danh sách Cổ đông và những sổ sách, hồ sơ, tài liệu khác của VietinBank để phục vụ cho nhiệm vụ của mình tại VietinBank và chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin tài liệu được cung cấp.

Điều 69. Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank

1. Tùy theo loại hình, VietinBank phải lưu giữ các tài liệu sau đây:

- a) Điều lệ VietinBank; quy chế quản lý nội bộ của VietinBank; sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký Cổ đông;

- b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giấy phép và giấy chứng nhận khác (nếu có);
- c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của VietinBank;
- d) Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của VietinBank;
- đ) Bản cáo bạch để chào bán hoặc niêm yết chứng khoán;
- e) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;
- f) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm.

2. VietinBank phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác do Ban lãnh đạo VietinBank quyết định; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Điều 70. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

1. VietinBank phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của Pháp luật. VietinBank công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định Pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VietinBank.

3. VietinBank phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền .

CHƯƠNG X: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 71. Phân phối lợi nhuận

1. Sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận giữ lại của VietinBank được sử dụng để trả cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị. VietinBank chi trả cổ tức cho Cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; trích lập các quỹ VietinBank và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, VietinBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn (nếu có).

3. Cổ tức trả cho Cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại Cổ phần ưu đãi.

4. Cổ tức trả cho Cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của VietinBank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng Cổ phần của VietinBank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của Cổ đông.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi VietinBank đã có đủ chi tiết về ngân hàng của Cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông. VietinBank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của Cổ đông. Trong trường hợp Cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các Cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký.

6. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị phải lập danh sách Cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng Cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 Ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả Cổ đông chậm nhất 15 Ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Thông báo phải ghi rõ tên VietinBank; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần từng loại của Cổ đông; mức cổ tức đối với từng Cổ phần và tổng số cổ tức mà Cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của VietinBank.

7. Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng Cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ VietinBank.

8. Trường hợp chi trả cổ tức bằng Cổ phần, VietinBank không phải làm thủ tục chào bán Cổ phần theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. VietinBank phải đăng ký tăng Vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các Cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 Ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

9. Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng thanh toán và sinh lời của VietinBank.

10. Trừ trường hợp Cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh Cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những Cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua Cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. VietinBank không chi trả cổ tức bổ sung khi các Cổ phiếu đó được

thanh toán hết.

11. VietinBank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà Cổ đông chưa nhận khi đến hạn trả cổ tức.

CHƯƠNG XI: TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO

Điều 72. Trích lập quỹ

1. VietinBank trích lập các quỹ và dự phòng theo đúng quy định của Pháp luật.
2. Lợi nhuận của VietinBank sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật, phần lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:
 - a) Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có).
 - b) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - c) Trích lập các quỹ theo quy định của Pháp luật.
3. VietinBank được chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 73. Năm tài chính

Năm tài chính của VietinBank bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm (năm dương lịch). Năm tài chính đầu tiên từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm đó.

Điều 74. Hạch toán, kế toán

1. Chế độ tài chính của VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật.
2. VietinBank thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của Pháp luật về kế toán; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán.

Điều 75. Báo cáo

1. Báo cáo
 - a) VietinBank phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê.
 - b) VietinBank phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
 - c) Ngoài báo cáo quy định tại điểm a và b khoản này, VietinBank có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây:

(i) Phát sinh diễn biến bất thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của VietinBank;

(ii) Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của VietinBank; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn;

(iii) Thay đổi tên chi nhánh của VietinBank; tạm ngừng giao dịch dưới 05 Ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.

d) Công ty con, công ty liên kết của VietinBank có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước khi được yêu cầu.

e) Trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, VietinBank phải gửi báo cáo hằng năm cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trình báo cáo hằng năm

a) Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

(i) Báo cáo kết quả kinh doanh của VietinBank;

(ii) Báo cáo tài chính;

(iii) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VietinBank;

(iv) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

b) Trường hợp pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

c) Báo cáo quy định tại các tiết (i), (ii), (iii) điểm a khoản này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 Ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

d) Báo cáo quy định tại các điểm a, b, c khoản này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank chậm nhất là 10 Ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của VietinBank liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

CHƯƠNG XII: KIỂM TOÁN

Điều 76. Kiểm toán

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, VietinBank quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.

Trong thời hạn 30 Ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, VietinBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

2. Một bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của VietinBank.

3. VietinBank sẽ chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

4. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 03 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho VietinBank phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, nếu Pháp luật có yêu cầu.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của VietinBank sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XIII: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ, PHÁ SẢN VIETINBANK

Điều 77. Tổ chức lại

Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi VietinBank thực hiện theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 78. Giải thể VietinBank

1. VietinBank bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;

b) Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;

c) Bị thu hồi Giấy phép.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật

2. Các quyết định giải thể VietinBank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải được thông báo lên cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật. Việc thanh lý tài sản của VietinBank do giải thể được thực hiện dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước.

3. Trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong VietinBank. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên

Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của VietinBank.

Trường hợp VietinBank còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo nghị quyết, quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ;

4. Các khoản nợ của VietinBank được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế;

c) Các khoản nợ khác.

5. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể VietinBank thực hiện theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 79. Phá sản VietinBank

Việc phá sản VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG XIV: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 80. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của VietinBank hay tới quyền của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Pháp luật quy định, giữa:

a) Một Cổ đông hay các Cổ đông với VietinBank.

b) Một Cổ đông hoặc các Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người quản lý của VietinBank.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 Ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trong trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra cơ quan Trọng tài hoặc Tòa án

có thẩm quyền.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của án hay Trọng tài sẽ do các cơ quan này quyết định bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XV: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 81. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của VietinBank chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động của VietinBank.

CHƯƠNG XVI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 82. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 16 chương 83 Điều được Đại hội đồng cổ đông VietinBank nhất trí thông qua ngày ~~18~~./04./2025... và được Hội đồng quản trị VietinBank sửa đổi, bổ sung ban hành ngày ~~19~~./01./2026.... tại thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị, họp Ban kiểm soát là tiếng Việt; ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản Điều lệ, quy chế, quy định, quyết định của VietinBank cũng như trong biên bản các cuộc họp kể trên là tiếng Việt. Các Cổ đông nước ngoài (nếu có) tự chuẩn bị người và chịu các chi phí phiên dịch, biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

3. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~19~~./01./2026.....

4. Tất cả các đơn vị và cá nhân thuộc VietinBank có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

5. Điều lệ được lập thành 10 bản, bản gốc bằng tiếng Việt và có thể được dịch thuật sang tiếng nước ngoài nếu Hội đồng quản trị có yêu cầu. Trường hợp Điều lệ này được dịch sang ngôn ngữ khác thì bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài có giá trị và hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có bất kỳ một sự không nhất quán nào giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Điều lệ được lưu giữ và được nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

Điều 83. Quy định chuyển tiếp

1. Người quản lý, người điều hành và chức danh khác của VietinBank được bầu, bổ nhiệm trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản

4, khoản 5, khoản 6 Điều 38; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị của VietinBank được bầu trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 38 Điều lệ được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

3. Đến ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành, Ban kiểm soát của VietinBank có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp VietinBank bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát. ✓

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Minh Bình



CHARTER
ON ORGANIZATION AND OPERATION OF
VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL
BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

(Revised on 01 / 2026)



Hanoi, 49../01../2026

CONTENTS

CHAPTER I: DEFINITIONS	5
Article 1. Interpretation	5
CHAPTER II: NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, AND DURATION OF OPERATION, LEGAL REPRESENTATIVE , CORPORATE SEAL OF VIETINBANK	8
Article 2. Name, Head office, branches, representative offices and duration of operation of VietinBank	8
Article 3. Form and Legal Status	9
Article 4. Legal representative:	9
Article 5. VietinBank's seals	10
CHAPTER III: DEVELOPMENT STANDPOINT, LINES OF BUSINESS AND MISSION OF VIETINBANK	10
Article 6. Development standpoint, lines of business and mission of VietinBank	10
Article 7. Scope of business and operation	11
Article 8. Main activities of VietinBank	11
Article 9. Restrictions to ensure safety for the Bank's operation.....	13
Article 10. Application of international treaties and international trade practices.....	13
Article 11. Political-social organizations within the Bank.....	14
CHAPTER IV: CHARTER CAPITAL, SHARES, SHARE CERTIFICATES, SHAREHOLDERS	14
Article 12. Charter capital	14
Article 13. Shares	14
Article 14. Share offering.....	14
Article 15. Sale of shares	15
Article 16. Redemption of Shares	16
Article 17. Transfer of shares.....	17
Article 18. Inheritance of shares	18
Article 19. Share ownership limit	19
Article 20. Shareholder Register	19
Article 21. Share certificate.....	20
Article 22. Other securities certificates	21
Article 23. Rights of shareholders.....	21
Article 24. Obligations of shareholders.....	23
CHAPTER V: MANAGEMENT STRUCTURE OF VIETINBANK.....	24
Article 25. Management Structure of VietinBank.....	24
Section 1: General Meeting of Shareholders.....	25
Article 26. General Meeting of Shareholders.....	25
Article 27. Powers and duties of the General Meeting of Shareholders	26

Article 28. The right to attend the General Meeting of Shareholders	28
Article 29. Change of rights	28
Article 30. Convening, agenda and announcement of the General Meeting of Shareholders.....	29
Article 31. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders	31
Article 32. Procedures for the conducting of and voting at the General Meeting of Shareholders.....	31
Article 33. Ratification of decisions of the General Meeting of Shareholders	33
Article 34. Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders.....	34
Article 35. Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders	36
Article 36. Request to revoke the decisions of the General Meeting of Shareholders	37
Section 2: The Board of Directors;	37
Article 37. Nomination of the Members of the Board of Directors:	38
Article 38. The composition, term of service, criteria and conditions to serve as a member of the Board of Directors.....	38
Article 39. Powers and obligations of the Board of Directors	39
Article 40. Wage, remuneration, bonuses and other benefits of the members of the Board of Directors	42
Article 41. Chairman of the Board of Directors.....	42
Article 42. Powers and obligations of the members of the Board of Directors.....	44
Article 43. Meetings of the Board of Directors.....	45
Article 44. Minutes of the meetings of the Board of Directors.....	48
Article 45. Automatic disqualification, dismissal and removal of the Board of Directors' titles	48
Article 46. Assisting committees of the Board of Directors	50
Article 47. VietinBank's Secretary	50
Section 3: General Director And Other Executive Officers.....	50
Article 48. Appointment, powers and duties, wage, remuneration and other benefits of the General Director	50
Article 49. Assistants to the General Director.....	52
Article 50. Criteria and conditions for the General Director and Deputy General Directors, Chief Accountant, Branch Managers, Directors of VietinBank's subsidiaries.....	52
Article 51. Automatic disqualification, dismissal and removal of the General Director, Deputy General Directors.....	54
Section 4: The Supervisory Board	55
Article 52. Nomination for membership of the Supervisory Board	55
Article 53. Members of the Supervisory Board	55
Article 54. Duties and powers of the Supervisory Board.....	60
Article 55. Right of the Supervisory Board to be provided with information.....	62
Article 56. Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Supervisory Board	62
Article 57. Meetings, adoption of decisions and minutes of meetings of the Supervisory Board	63

CHAPTER VI: SYSTEM OF INTERNAL CONTROL AND INTERNAL AUDIT.....	63
Article 58. System of internal control	63
Article 59. Internal Audit	63
CHAPTER VII: OBLIGATIONS OF THE MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	64
Article 60. Public disclosure of related interests.....	64
Article 61. Rights and obligations of managers and executive officers of VietinBank	66
Article 62. Approval of contracts and transactions between VietinBank and Related Persons	67
Article 63. Liabilities for the damages and compensation	68
CHAPTER VIII: RELATIONSHIP BETWEEN VIETINBANK AND ITS MEMBER UNITS.....	68
Section 1: Dependent Units, Subsidiaries and Affiliated Companies of VietinBank	68
Article 64. Dependent Units, Subsidiaries and Affiliated Companies of VietinBank	68
Section 2: Relations between VietinBank and its Dependent Units.....	69
Article 65. Relations between VietinBank and its Dependent Units.....	69
Section 3: Relations between VietinBank and the Related Companies	69
Article 66. The management of VietinBank's capital contribution in Related Companies	69
Article 67. Controlling, associating and supporting the Related Companies.....	69
CHAPTER IX: RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND BANKING RECORDS.....	70
Article 68. Right to investigate books and records	70
Article 69. Regulations on document storage of VietinBank.....	70
Article 70. Disclosure of information and announcement to the public	71
CHAPTER X: PROFIT DISTRIBUTION.....	71
Article 71. Profit Distribution	71
CHAPTER XI: FINANCE, ACCOUNTING, REPORTING	73
Article 72. Appropriation to reserves.....	73
Article 73. Fiscal year	73
Article 74. Accounting, booking	73
Article 75. Reporting.....	73
2. Submission of Annual Reports.....	74
CHAPTER XII: AUDITING	74
Article 76. Auditing	74
CHAPTER XIII: REORGANIZATION, DISSOLUTION, TERMINATION OF OPERATION, LIQUIDATION AND BANKRUPTCY OF VIETINBANK	75
Article 77. Reorganization	75
Article 78. Dissolution of VietinBank.....	75
Article 79. Bankruptcy of VietinBank	76
CHAPTERXIV: INTERNAL DISPUTES SETTLEMENT	76

Article 80. Internal Disputes Settlement	76
CHAPTER XV: AMENDMENT AND SUPPLEMENT TO THE BANK’S CHARTER.....	77
Article 81. Amendment and supplement to the Charter.....	77
CHAPTER XVI: ENFORCEMENT TERMS.....	77
Article 82. Effective date	77
Article 83. Transition clause	78

INTRODUCTION

This Charter was duly approved in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders No **29**./NQ-DHDCD and the Resolution of VietinBank's Board of Director No. **44**./NQ-HDQT-NHCT-VPHDQT1 dated **19**./04../**2026**

CHAPTER I: DEFINITIONS

Article 1. Interpretation

1 . "**Charter capital**" means the total par value of shares of VietinBank which have been sold to shareholders.

2 . "**Law on Credit institutions**" means the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 dated 18th January 2024.

3 . "**Law on Enterprises**" means the Law on Enterprises No.59/2020/QH13 dated 17th June 2020, amended and supplemented according to the Law No.03/2022/QH15 dated January 11, 2022

4 . "**Date of Establishment**" is the date on which VietinBank was granted with the Establishment and Operation License by the State Bank

5 . "**State Bank**" means the State Bank of Vietnam.

6 . "**VietinBank Managers** " comprise of Chairman of the Board of Directors, of members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Directors..

7 . "**Executive Officers of VietinBank**" are General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and branch managers of VietinBank

8 . "**Vietnam**" means the Socialist Republic of Vietnam.

9 . "**Shareholder**" means an organization or an individual that owns at least one Share of VietinBank.

10 . "**Major shareholder**" is a shareholder who owns 05% (five percent) or more of the voting shares of VietinBank, including the shares that are indirectly owned by such shareholder.

11 . "**Share**" means every equal portion that the Charter capital is divided into, and each portion is called a Share.

12 . "**Share Certificate**" means a certificate issued by VietinBank, a book entry or electronic data certifying the ownership of one or a number of shares of VietinBank. VietinBank's share is registered share.

13 . "**Related company**" means an enterprise whose charter capital is wholly or partially held by VietinBank, including subsidiaries and affiliated Companies.

14. **“Subsidiaries”**: A company is considered as a subsidiary of VietinBank if it falls within one of the following cases:

a) VietinBank owns or VietinBank and related persons of VietinBank own over 50% of the Charter capital or over 50% of the number of voting shares of such company;

b) VietinBank is entitled nominate the majority or the entire number of the members of the Board of Directors, Members’ Council or General Director (Director) of such company;

c) VietinBank reserves the right to decide on the amendment and supplement to the charter of such company;

d) VietinBank or VietinBank and Related persons of VietinBank are entitled to directly or indirectly control the approval of Resolutions, decisions of General Meeting of Shareholders, Board of Directors, and Members’ Council of such company.

15. **“Affiliated company”** means a company that VietinBank owns or VietinBank and Related persons of VietinBank own over 11% of the Charter capital or over 11% of voting Share capital, but is not a Subsidiary of VietinBank.

16. **“General Meeting of Shareholders”** includes all shareholders entitled to voting rights of VietinBank.

17. **“Nomination”** mean such cases where one individual shareholder nominates himself/herself or another person; one institutional shareholder nominates its representative or another person; an eligible group of shareholders nominates one person or more within or outside the group as candidates for the position of member of the Board of Directors or member of the Supervisory Board of VietinBank in accordance with the provisions of the law and regulations of VietinBank.

18. **“Dependent unit”** means a dependent cost-accounting unit of VietinBank, including branches, representative offices and non-business units.

19 . **“Family relatives”**, include: spouses, biological parents, adoptive parents, parents-in-law, biological children, adopted children, children-in-law, biological siblings, siblings-in-law, biological siblings of spouse.

20 . **“Related person”** means an organization, individual that has direct or indirect relationship with another organization, individual, falling into the following cases:

a) A parent company with its subsidiary company and vice versa; a parent company with a Subsidiary of its Subsidiary company and vice versa; a credit institution with its subsidiary company and vice versa; a credit institution with a subsidiary of its Subsidiary and vice versa; Subsidiary companies of the same parent company or credit institution; Subsidiaries of subsidiary companies of the same parent company or of the same credit institution; Managers, supervisors, members of the Supervisory Board, legal representatives of a parent company or credit institution, individuals or organizations with competent authority to appoint such persons with the Subsidiary company and vice versa;

b) A company or credit institution with its managers, supervisors, members of the Supervisory Board, legal representatives of such company or credit institution, or with companies or organizations with competent authority to appoint such persons. and vice versa;

c) A company or credit institution with individual or institutional owners of 05% or more of its Charter capital or voting Share capital and vice versa;

d) An individual with his/her spouse; biological parents, adoptive parents, stepfather, stepmother, parents-in-law; biological children, adopted children, stepchildren of spouses, children-in-law; biological siblings; half-siblings; brothers-in-law, sisters-in-law in relation to biological siblings or half-siblings (hereinafter referred to as spouse, parents, children, siblings); paternal and maternal grandparents; grandchildren; uncles, aunts, nephews and nieces;

dd) A company or credit institution with individuals having relationships with as mentioned in Clause d hereof of its managers, legal representatives and members of the Supervisory Board, or Supervisors and shareholders as owners of 5% or more of Charter capital or voting Share capital of such entity and vice versa;

e) An individual who is authorized to represent for the contributed capital of an organization or individual specified at Points a, b, c, d and dd of this Clause with his/her individual or institutional principal; individuals who are authorized to represent the contributed capital of the same organization with each other.

f) An enterprise with the another enterprise where individuals, companies and organizations specified at Points a, b, c, d, dd and e, Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises hold stake sufficient to control decision making of the company;

(g) Other legal entities, individuals with whom the relationship may create latent risks for the operation of a credit institution, foreign bank's branch as determined according to the internal regulations of such credit institution and foreign bank's branch or written requests of the State Bank through its inspection and supervision activities.

21. "**Law**" means any document listed in Article 4 of the Law on Promulgation of Legal Documents passed by the National Assembly of Vietnam on 22 June 2015, and if it is amended or supplemented, the documents then defined as legal normative documents under such amendments or supplements shall be included.

22. "**Independent member of the Board of Directors**" means a member of the Board of Directors who satisfies the following requirements:

a) Satisfying criteria and conditions to become a member of the Board of Directors specified in the Law on Credit Institutions and this Charter;

b) Not being a person who is working for VietinBank or subsidiary of VietinBank or has worked for VietinBank or subsidiary of VietinBank for the last 03 consecutive years;

c) Not being a person who is entitled to receive regular wage and remuneration

provided by VietinBank except for remuneration received as a member of the Board of Directors;

d) Not having spouse, parents, children, siblings and spouse of such persons who are major shareholders of VietinBank, managers or supervisors, members of the Supervisory Board of VietinBank or its subsidiaries;

e) Not representatively owning of shares of VietinBank; not owning, together with related persons, directly or indirectly 01% or more of charter capital or voting share capital of VietinBank;

f) Not being a manager, member of the Supervisory Board of VietinBank at any time in the past 5 consecutive years.

23 . **“Non-executive member of the Board of Directors”** is a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant or Branch Manager of VietinBank.

24. **“Legal capital”** means the minimum level of capital that must be available as required by the Law to establish a Bank.

25. **“VietinBank”** is the abbreviation name in English of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade.

26. **“Days”** are calendar days, including dates on the official calendar issued by the Vietnamese government (the solar calendar), including non-working days (Saturday, Sunday, holiday days, Tet holiday).

27. **“Business days”** are days on the solar calendar, except weekend, holidays and Tet holiday in accordance with the Law and VietinBank’s regulations from time to time.

28. **“The Majority”** means over 50%.

29. In this Charter, any reference to a certain article or document shall include the amendments thereto or replacements thereof.

30. The headings (of chapters, articles of this Charter) are used for convenience in understanding the contents only and shall not affect the contents of the Charter.

31. Terms or expressions as defined in the Law on Enterprises and the Law on Credit Institutions (if such terms or expressions are not contrary to the subject or context) shall have similar meanings in this Charter.

CHAPTER II:

NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, AND DURATION OF OPERATION, LEGAL REPRESENTATIVE , CORPORATE SEAL OF VIETINBANK

Article 2. Name, Head office, branches, representative offices and duration of operation of VietinBank

1. Name of the Bank

- Full name in Vietnamese: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam
- Abbreviated name in Vietnamese: Ngân hàng Công Thương Việt Nam
- Full name in English: Vietnam Joint Stock Commercial Bank For Industry And Trade
- Abbreviated name in English: VietinBank.

2. Head office of VietinBank:

- Address: 108 Tran Hung Dao, Cua Nam Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City
- Telephone: (84-24) 39421030
- Fax: (84-24) 39421032
- Website www.VietinBank.vn.

VietinBank is entitled to move one or a number of units in the head office to other places outside the head office in response to conditions according to regulations of the Law.

3. VietinBank is entitled to establish domestic branches, representative offices, and non-business units; establish and convert legal forms of overseas commercial presence, including branches, representative offices and other forms of commercial presence overseas in order to carry out VietinBank's objectives in compliance with the Resolutions of the Board of Directors, Decisions of the State Bank and the relevant Law.

4. Unless terminated prior to the expiry of the operation term in accordance with Article 78, going bankrupt in accordance with Article 79 of this Charter or extended in accordance with provisions of the Law, the term of operation of VietinBank is 99 years from the date of issuance of the Establishment and Operation License by the State Bank.

5. VietinBank's Establishment and Operation License is also the Business Registration Certificate.

Article 3. Form and Legal Status

1. VietinBank is organized in the form of a joint stock commercial bank which operates in accordance with its Charter and the Law.

2. VietinBank has the legal entity status in compliance with the prevailing Law of Vietnam. Rights and obligations of VietinBank's shareholders are limited within the amount of their contributed capital to VietinBank.

Article 4. Legal representative:

1. VietinBank has 01 Legal representative. Chairman of the Board of Directors is the Legal representative of VietinBank, except otherwise specified at Clause 02 of this Article

2. In case VietinBank has not got the Chairman of the Board of Directors, the General Director is the legal representative of VietinBank until the Chairman of the Board of Directors is elected.

3. The Legal representative of VietinBank exercises the rights and obligations prescribed by the Law, this Charter and internal regulations of VietinBank.

4. The legal representative of VietinBank must reside in Vietnam. In case of absence from Vietnam, he/she must authorize in writing another person who is a manager or an executive officer of VietinBank residing in Vietnam to exercise the rights and obligations of the legal representative of VietinBank.

5. VietinBank must notify the State Bank of the legal representative of VietinBank within 10 days from the date of election and appointment of the legal representative according to the provisions of VietinBank's Charter or from the date of change in the legal representative.

Article 5. VietinBank's seals

1. The seals include the seals made at the stamp-engraved establishment or a seal in the form of a digital signature according to the provisions of the Law on electronic transactions.

2. The Board of Directors of VietinBank decides on the type, quantity, form and content of the seals of VietinBank, branches, representative offices and other units of VietinBank.

3. The management and keeping of the seals shall comply with the internal regulations of VietinBank.

CHAPTER III: DEVELOPMENT STANDPOINT, LINES OF BUSINESS AND MISSION OF VIETINBANK

Article 6. Development standpoint, lines of business and mission of VietinBank

1. VietinBank's development standpoint is a national commercial bank, playing a key and pillar role in the economy, serving the development of the country. The Bank always promotes its potential advantages, making the most of its internal resources, aligning the bank's growth with key economic sectors and regions of the country and actively participating in the integration process. Improving the quality and efficiency of growth, bringing the Bank to be on par with regional leading banks and securing sustainable development.

2. Field of business of VietinBank consists of financial and banking activities and other business activities in accordance with the Law on Credit Institutions.

3. VietinBank' mission is to be a pioneer bank in the development of the country on the basis of bringing optimal value to customers, shareholders and employees, partners and community.

4. Brand positioning: Improving the value of life.

Article 7. Scope of business and operation

1 . VietinBank is entitled to undertake all business activities as specified in the license for establishment and operation issued by the State Bank (which is also the Business Registration Certificate), this Charter and in compliance with the Law.

2 . VietinBank may undertake business activities in other areas in accordance with the Law on Credit Institutions and relevant Law.

Article 8. Main activities of VietinBank

1. Commercial banking activities

a) Fund mobilization

VietinBank is entitled to mobilize funds from domestic and overseas organizations and individuals in Vietnamese Dong, foreign currencies, gold and other financial instruments in the following forms as provided for by Law:

(i) Taking deposits;

(ii) Issuing certificates of deposit

(iii) Borrowing funds from other credit institutions, the State Bank and other organizations; and

(iv) Other forms of fund mobilization as provided for by law.

b) Credit activities

VietinBank is entitled to extend credit to domestic and overseas organizations and individuals in Vietnamese Dong, foreign currencies and gold in the following forms as regulated by Law:

(i) Short-, medium- and long-term loans to meet the demand for capital for purposes of production, business, services, livelihood and implementation of development investment projects;

(ii) Guarantees;

(iii) Financial leasing through Financial Leasing Company;

(iv) Discounting, re-discounting transferable instruments and other valuable papers;

(v) Factoring;

(vi) Letters of credit;

(vii) Other forms of credit extension.

c) Payment and cash services

(i) Opening accounts, providing payment and cash services for domestic and foreign customers as provided for by Law.

(ii) Setting up its internal payment system and participating in domestic and overseas payment systems; participating in international payment systems upon approval by the State Bank.

(iii) Trading and providing foreign exchange services, trading on domestic and overseas financial and monetary markets upon approval by the State Bank.

(iv) Engaging in gold trading on domestic and international markets upon approval by the State Bank;

(v) Providing trust services and acting as an agent in banking activities and in areas related to banking operation, including the management of assets, investment capital of domestic and overseas organizations and individuals in accordance with trust contracts and agent contracts.

(vi) Providing the following services:

- Directly providing financial and monetary consultancy services to customers or indirectly so doing by means of setting up a related company.

- Providing safekeeping services with respect to precious properties and valuable papers, providing vaults for rent, pawn services and other services.

(vii) Other businesses and banking services.

2 . Other banking activities

VietinBank is entitled to directly undertake investment banking activities or indirectly do so through its Subsidiaries or Affiliated Companies as regulated by Law. Investment banking activities comprise of:

a) Financial investments:

(i) Investing in and trading of valuable papers and securities.

(ii) Making capital contribution, purchasing shares in enterprises, credit institutions, projects; making capital investments in subsidiaries; other forms of capital contribution or capital investment as provided for by law.

(iii) Purchasing and selling all kinds of bonds, of which purchase and sales of corporate bonds must be carried out on the basis of conformity with provisions of prevailing laws.

b) Bond issuance

b) Securities services:

(i) Securities brokerage and proprietary trading, securities issue underwriting, securities issue agent, securities issue consultancy, corporate finance consultancy, investment consultancy and other consultancy services;

(ii) Managing and distributing investment fund certificates;

(iii) Securities custody services, and acting as a supervisory bank;

(iv) Providing clearing and settlement services for securities transactions according to the provisions of Point a, Clause 4, Article 56 of the Law on Securities;

(v) Other securities services.

d) Managing investment fund, investment portfolio, investment trust service.

e) Consultancy on mergers and acquisitions, corporate restructuring, debt trading as provided for by Law.

f) Trading in and providing domestic and overseas customers with derivative products of interest, foreign exchange, currencies and other financial assets.

g) Other investment banking activities as provided for by law.

3 . Insurance activities

VietinBank provides insurance services through an insurance company which is VietinBank's subsidiary and affiliated company or acts as an insurance agent (including insurance brokerage) for insurance companies as stipulated by the Law, including:

a) Life insurance;

b) Non-life insurance;

c) Re-insurance;

d) Other insurance services.

4 . Other activities

a) Derivative financial products upon approval by the State Bank;

b) Other financial, banking and investment services. Establishment of subsidiaries operating in the fields of assets management, exploitation, sales during the process of disposal of security assets for loans and of assets assigned by the State to VietinBank for debt recovery;

c) Being entitled to rent out assets under VietinBank's ownership, management and usage in accordance with the Law to ensure effectiveness, safety and capital development.

d) VietinBank is entitled to undertake other activities as provided for by Law.

Article 9. Restrictions to ensure safety for the Bank's operation

During its course of operation, VietinBank shall comply with regulations on restrictions to ensure safety for its operation in accordance with the Law on Credit Institutions and relevant laws and regulations.

Article 10. Application of international treaties and international trade practices

1. VietinBank shall apply international treaties related to banking activities to which Vietnam is a signatory or has acceded.

2. VietinBank may negotiate with its customers to apply international practices

issued by the International Chamber of Commerce or other international practices if such practices are not contrary to the basic principles of Vietnamese laws.

Article 11. Political-social organizations within the Bank

1. Political-social organizations within VietinBank shall operate in compliance with the Constitution and the Law of Vietnam and their Charters which are in accordance with the legal provisions.

2. VietinBank respects and enables its employees to establish and participate in the operation of the organizations as stated in Clause 1 of this Article.

CHAPTER IV: CHARTER CAPITAL, SHARES, SHARE CERTIFICATES, SHAREHOLDERS

Article 12. Charter capital

1. Charter capital of VietinBank is 77,669,446,370,000 Vietnamese Dong (in words: Seventy-seven trillion, six hundred sixty-nine billion, four hundred and forty-six million, three hundred and seventy thousand Vietnamese dong).

2. Charter capital is accounted in Vietnamese Dong (VND).

3. Charter capital may be used for purposes and with ratios as regulated by Law.

4. Increase and decrease of Charter capital:

VietinBank may increase or decrease its Charter capital on the basis of the decision of the General Meeting of Shareholders in accordance with this Charter and relevant legal provisions. The increase or decrease of Charter capital shall only be undertaken upon approval by the State Bank.

Article 13. Shares

1. Each share of VietinBank has the par value of 10,000 Vietnamese Dongs. The total number of shares of VietinBank is computed by dividing its Charter capital to the par value of one Share.

2. All the Shares of VietinBank as of the date of approval of this Charter are Ordinary shares.

3. Preference share:

VietinBank may issue one or many types of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of the Law. Ordinary shares cannot be converted into Preference shares.

4. Each share of the same type will give its holder equal rights, obligations and interests.

Article 14. Share offering

1. Share offering means that VietinBank increases the number of shares, types of shares that may be offered for sale in order to raise Charter capital.

2. Share offering may be conducted in one of the following forms:

- a) Offering to existing shareholders;
- b) Public offering;
- c) Private placement.

3. The share offering of VietinBank is implemented in accordance with provision of the Law on securities

4. Where VietinBank issues additional ordinary shares and offers such shares to all ordinary shareholders in proportion to the respective number of shares of VietinBank they currently hold, the Share offering procedures shall be implemented in accordance with the provisions of the Law and VietinBank's regulations from time to time.

5. Shareholders have the right to transfer their preemptive right to purchase shares to other people.

6. If the shares expected to be offered for sale are not fully subscribed by Shareholders and the receivers of preemptive rights, the Board of Directors may sell the remaining shares to Shareholders of VietinBank or other persons provided that the offering conditions of such remaining shares are not more favorable than the conditions offered to Shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or provided for by the Law on securities.

7. Shares will be deemed to have been sold when they are fully paid and the information of the purchasers as stipulated in Clause 1 Article 20 of this Charter is fully recorded in the Shareholder Register; from such point of time, the purchasers of such shares shall become shareholders of VietinBank.

8. Upon full payment for the Shares, VietinBank shall issue and deliver the Share Certificates to the purchasers; In case of non-delivery of the share certificates, the information of the purchasers as stipulated in Clause 1 Article 20 of this Charter shall be recorded in the Shareholder Register to certify the share ownership of such shareholders in VietinBank.

9. VietinBank shall register the change of Charter capital within 10 days from the date of completing the sale of Shares.

Article 15. Sale of shares

The Board of Directors decides the timing, method and the selling price of shares. The selling price shall not be lower than the market price at the time of share offering or the most recently recorded book value of Share, except for the following cases:

- 1. Shares initially offered to those who are non-founding shareholders.
- 2. Shares offered to all shareholders in proportion to their existing shareholding

percentage at VietinBank.

3. Shares offered to brokers or underwriters. In this case, the discount amount or the discount rate must be approved by the General Meeting of Shareholders;

Article 16. Redemption of Shares

1. Redemption of Shares at the request of VietinBank

VietinBank is entitled to redeem no more than 30% of the total number of Ordinary shares sold, a part or whole of preference shares sold in compliance with the following provisions:

a) The Board of Directors of VietinBank has the right to decide on redemption of up to 10% of the total number of shares of each type offered in 12 months. In other cases, the redemption of Shares shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

b) The Board of Directors shall decide the price for the redemption of shares. With respect to ordinary shares, the redemption price shall not be higher than the market price at the time of redemption except for the cases stipulated in point c of this Clause. For other types of shares, if VietinBank and related shareholders do not agree otherwise, the redemption price must not be lower than the market price.

c) VietinBank may redeem shares of each shareholder in proportion to such shareholder's shareholding percentage in VietinBank, following the below procedures and order:

(i) The decision on redemption of shares of VietinBank must be notified in the way ensuring that the notice will reach all shareholders within 30 Days from the date on which the decision is approved. The notice must include the name and address of the head office of VietinBank, the total number of Shares and class of Shares to be redeemed, the redemption price or the principles for determining the redemption price, procedures and payment schedule, procedures and deadline for shareholders to offer their shares to VietinBank.

(ii) Shareholders who agree to sell their shares must send their written consent on the sale of share to VietinBank by a method guaranteed to reach the Bank within 30 days from the date of notification. The written consent on the sale of Shares must contain full name, contact address, number of legal papers of the individual for the individual shareholder; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the headquarters for institutional shareholder; number of Shares owned and number of Shares to sell; payment methods; signature of Shareholder or its legal representative. VietinBank will only redeem the Shares within the time-limit as mentioned above.

2. Redemption of shares at the request of shareholders

a) A shareholder is entitled to request VietinBank to redeem his/her shares if such shareholder has voted against VietinBank's resolution on re-organization or alteration of the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Charter of VietinBank. The

request must be in writing and comprise of the name, address of the Shareholder, number of Shares of each type, the proposed selling price and the reasons for such redemption request. The request must be sent to VietinBank within 10 days from the date on which the General Meeting of Shareholders approves the decision on matters referred to in this Clause.

b) VietinBank must redeem Shares at request of a Shareholder as stipulated in Point a Clause 2 of this Article at market price or negotiated price within 90 days from the date of receipt of such request. If an agreement on the price cannot be reached, the parties may request a valuation agency to determine the price. VietinBank will introduce at least 3 valuation agencies for the Shareholder to select and such selection shall be the final decision.

3. Conditions for payment and dealing with redeemed Shares:

a) VietinBank is only entitled to redeem shares from shareholders as stipulated in clauses 1 and 2 of this Article if, after making payment for the redeemed shares, VietinBank shall still be able to comply with prudent ratios as regulated by the State Bank, secure sufficient legal capital as regulated by the law and pay off its due debts and other liabilities.

b) All shares that are redeemed in conformity with Clauses 1 and 2 of this Article shall be deemed as unsold shares. In case of share redemption which leads to the decrease in VietinBank's Charter capital, prior approval by the State Bank is mandatory. VietinBank has to carry out procedures for charter capital reduction in correspondence with the total par value of shares redeemed by VietinBank within 10 days from the date of completion of payment for redeemed shares, except where securities legislation provides otherwise.

c) Share certificates certifying the ownership of the redeemed shares must be destroyed immediately after the full payment for such shares has been made. The Chairman of the Board of Directors and General Director must be jointly liable for any losses to VietinBank caused by their failure to destroy or delay in destroying such share certificates.

d) If the full payment for redeemed shares results in a decrease of more than 10% in the total value of VietinBank's assets recorded in its accounting books, the Bank must notify such information to all of its creditors within 15 Days from the date of making such payment.

Article 17. Transfer of shares

1. All shares may be freely transferable unless otherwise provided for by this Charter and by Law.

2. If shareholders have a commitment or agreement with VietinBank to not transfer their shares, then their shares shall only be transferred according to the committed or agreed terms and conditions except otherwise provided for by Law.

3. The transfers may be executed under contracts or on the securities markets. In case of transfer under contract, the transfer documents must be signed by the transferor

and transferee or by their authorized representatives. In case of transacting on the stock market, the order and procedures for transfer shall comply with the provisions of the Law on securities.

4. Shareholders are entitled to give part or all of their shares in VietinBank to other individuals or organizations or use their Shares to pay debts. The individual or organization who receives the Share or receives such Shares as a repayment of a debt will become a Shareholder of VietinBank.

5. Shares which have not been fully paid are not transferable and not eligible to enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive Share certificates issued to raise share capital from owners' equity, the right to buy new Share certificates offered for sale and other benefits as prescribed by Law.

6. VietinBank must obtain approval from the State Bank in writing before commencing any procedure for changing the following: Purchase and transfer of shares, leading to becoming a Major shareholder

7. An individual Shareholder and representative for the contributed capital of an institutional Shareholder being a member of the Board of Directors, Supervisory Board or General Director of VietinBank shall not be entitled to transfer his/her Shares during his/her incumbency;

The representative of the contributed capital specified in this clause does not include the representative of the State's capital contribution at VietinBank.

8. When dealing with consequences caused by individuals as members of Board of Directors, members of Supervisory Board and the General Director in accordance with a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders or decision of the State Bank, they shall not be entitled to transfer their shares unless falling into one of the following cases:

a) They are authorized representatives of institutional shareholders which are merged, acquired, split, dissolved and bankrupt as stipulated by Law;

b) They are forced to transfer their Shares according to legally effective Court judgments and decisions.

c) They transfer their shares to other investors in order to implement the recovery plan, the plan to transfer the entire contributed capital or the forced transfer plan that has been approved.

9. VietinBank must register the change in Shareholders in the Shareholder Register at the request of related Shareholders within 24 hours after receiving the request as provided for in this Charter.

Article 18. Inheritance of shares

1. The inheritance of Shares shall be undertaken in accordance with this Charter, legal provisions on inheritance and other relevant laws and regulations.

2. Upon the death of an individual Shareholder, his/her inheritor according to the will or by Law shall become a Shareholder of VietinBank.

3. The inheritor of the Shares held by members of the Board of Directors, members of Supervisory Board and other managers shall be entitled to possess such Shares but not automatically be successor of their membership.

4. Where the Shares of an individual Shareholder who dies without an inheritor, or the inheritor refuses to inherit or the inheritor is disinherited, such shares shall then be settled in accordance with the civil law.

Article 19. Share ownership limit

1. An individual Shareholder shall not own Shares of more than 5% of the Charter capital of VietinBank.

2. An individual Shareholder shall not own Shares of more than 10% of the Charter capital of VietinBank.

3. A Shareholder and the Related persons of such Shareholder shall not own more than 15% of the Charter capital of VietinBank. A Major shareholder of VietinBank and Related persons of such Shareholder must not own 5% or more of the Charter capital of another credit institution.

4. The provisions in clauses 2 and 3 of this Article shall not apply to the following cases:

a) State ownership of shares in VietinBank;

b) Share ownership of foreign investors specified in Clause 7 of this Article.

5. An individual or organization holding convertible bonds shall comply with Share ownership limit in this Article after conversion of bonds into Shares.

6. Share ownership ratio specified in Clauses 1 and 2 of this Article includes indirectly owned shares. The share ownership ratio specified in Clause 3 of this Article includes shares entrusted by shareholders to other organizations or individuals to purchase and does not include ownership of shares by related persons that are subsidiaries of such shareholder according to the provisions of Point a, Clause 9, Article 4 of the Law on Credit Institutions and the provisions of Point a, Clause 14, Article 1 of this Charter.

7. Foreign investors may buy shares of VietinBank according to regulations of the Law.

Article 20. Shareholder Register

1. A Shareholder Register shall be made and kept in the form of either written document or electronic file or both from the date of VietinBank's equitization. The Shareholder Register must contain the main contents below:

a) Name, address of the Head Office of VietinBank.

b) Total number and types of Shares eligible for sale and total number of shares of each type eligible for sale.

c) Total number of Shares sold of each type and value of paid-up Share capital.

d) Full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for the individual Shareholder; name, Enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the headquarters for institutional Shareholder.

e) Number of Shares of each type owned by each Shareholder and the date of Share registration.

2. The Shareholder Register shall be kept at the head office of VietinBank or other agencies mandated to keep Shareholder Register. Shareholders have the right to check, search, extract or copy names and contact address of VietinBank's Shareholders in the Shareholder Register.

3. Where the Shareholder transfers his or her Shares between the finalization of the list of Shareholders and the time of dividend payment, the transferor shall be entitled to receive the dividends from VietinBank.

4. Where a shareholder changes his or her contact address, such Shareholder must promptly notify VietinBank of such change in order for the latter to update the Shareholder Register. VietinBank is not responsible for failure to contact the shareholder resulting from the fact that VietinBank is not notified of such change.

Article 21. Share certificate

1. Shareholders of VietinBank shall be granted with share certificates corresponding to the number of Shares and types of Shares they own, except for cases stipulated in the Clause 5 of this Article.

2. A Share certificate of VietinBank shall contain the following major contents:

a) Name, Enterprise code, address of the Head office of VietinBank.

b) Number and types of Shares.

c) Par value of each Share and total par value of Shares recorded in the Share certificate.

d) Full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for the individual Shareholder; name, Enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the headquarters for institutional Shareholder.

e) Signature of the legal representative of VietinBank.

f) Registration number in the Shareholder Register of VietinBank and issuing date of share certificates.

g) Other contents as stipulated in Articles 116, 117 and 118 of the Law on Enterprises in relation to Certificate of Preference Shares, if any.

3. If Shares are issued in the form of certificates, VietinBank must issue Share certificates to shareholders within 30 days from the date shareholders fully pay the Share subscription amount to VietinBank for the case of Charter capital raising of VietinBank.

4. In case of loss or ruin or damage in other forms of the Share certificate, that Share certificate will be re-issued to the Shareholder by VietinBank at the Shareholder's request. Re-issuance application form shall include following contents:

a) Information on the Share certificate that has been lost, ruined or damaged in other forms;

b) Commitment to taking responsibility for disputes arisen from re-issuance of the Share certificate

5. VietinBank may issue Shares in the form of book-entry. The Board of Directors may issue written regulations on the issuance, transfer and other issues related to these types of Shares as provided for by Law.

Article 22. Other securities certificates

Other securities certificates of VietinBank are issued with the signature of the legal representative and seal of VietinBank.

Article 23. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders shall have the following rights:

a) To attend, express opinions in the General Meeting of Shareholders and vote either directly or through their authorized representatives. Each ordinary share shall carry one vote.

b) To nominate other people as candidates for the Board of Directors, the Supervisory Board in accordance with this Charter. The list of candidates must be sent to the Board of Directors within the deadline prescribed by the Board of Directors.

c) To receive dividends at the rate prescribed in the resolution of the General Meeting of Shareholders.

d) To be given preemptive right to purchase new shares offered for sale in pro-rata to the percentage of ordinary shares held by each shareholder in VietinBank.

e) To transfer shares and share purchase rights to other shareholders of VietinBank or other organizations and individuals according to the provisions of Law and VietinBank's Charter.

f) To view, look up and make an extract of the information on the name and contact address in the list of shareholders having voting rights; to request the amendment of inaccurate self information.

g) To view, look up and make an extract or copy of VietinBank's Charter, the book of minutes of General Meeting of Shareholders and Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

h) To be shared the remaining properties corresponding to the number of shares owned at VietinBank when VietinBank is dissolved or goes bankrupt.

i) To authorize in writing to other persons to perform their rights and obligations. The authorized person is not allowed to stand for election as his/her own.

k) Other rights as provided for by law and this Charter.

2. Shareholders who own shares with voting preferences, dividend preferences, and refund preferences exercise their rights in accordance with the provisions of law and VietinBank's Charter.

3. A Shareholder or a group of Shareholders owning from 05% or more of total ordinary Shares of VietinBank shall have the following rights:

a) To review and make an extract of the book of meeting minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, bi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions subject to the Board of Directors' approval and other documents, except for documents related to trade or business secrets of VietinBank.

b) To request the convening of a General meeting of Shareholders in the following cases:

(i) The Board of Directors seriously violates the rights of shareholders, duties of the Managers of VietinBank or makes decision beyond its authority.

(ii) The request for convening a General Meeting of Shareholders must be made in writing and contain full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for the individual Shareholder; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the headquarters for institutional Shareholder; number of Shares and Share registration date of each Shareholder, total number of Shares held by a group of Shareholders and the percentage of ownership in the total number of Shares of VietinBank, the grounds and reasons for such request to convene the General meeting of Shareholders. The request must be accompanied with documents and evidence proving the violations of the Board of Directors, the level of violation or the decisions which are made beyond its authority.

c) To request the Supervisory Board to examine each specific issue related to the management, running of VietinBank's operations when deemed necessary. The request must be in writing and must contain the following: full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for the individual Shareholder; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the headquarters for institutional Shareholder; number of Shares and Share registration date of each Shareholder, total number of Shares held by a group of Shareholders and the percentage of ownership in the total number of Shares of VietinBank, matter(s) for and purpose of examination.

d) Other rights as provided for by Law and this Charter.

4. A Shareholder or a group of Shareholders holding from 05% or more of total ordinary Shares of VietinBank shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and Supervisory Board. Board of Directors and the Supervisory Board nomination shall follow the below rules:

a) Ordinary Shareholders who form a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the group meeting to Shareholders attending the meeting prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, a Shareholder or group of Shareholders stipulated in this Clause may nominate one or more people under the decision of the General Meeting of Shareholders as candidate(s) for the Board of Directors and Supervisory Board membership. In case the number of candidates nominated by a Shareholder or group of Shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board and other Shareholders.

5. The right to appoint an authorized representative of an institutional Shareholder.

a) An authorized representative of an institutional Shareholder of VietinBank must be an individual authorized in writing to act on behalf of such Shareholder to exercise rights and perform obligations in accordance with the provisions of Law and the Charter of VietinBank.

b) An institutional shareholder who owns: From 5% to less than 10% of the total number of Ordinary Shares may authorize up to 01 representative; from 10% to less than 30% of the total number of Ordinary Shares may authorize up to 02 representatives; from 30% to less than 40% of the total number of Ordinary Shares may authorize up to 03 representatives; from 40% to less than 50% of the total number of Ordinary Shares may authorize up to 4 representatives; from 50% or more of the total number of Ordinary Shares may authorize representatives equal to the number of candidates nominated to the Board of Directors.

c) The appointment of an authorized representative of an institutional Shareholder must comply with the provisions of the Law and the Charter of VietinBank.

Article 24. Obligations of shareholders

1. To comply with the Charter and internal regulations of VietinBank; execute Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

2. To attend the meeting of the General Meeting of Shareholders and exercise the voting right in the following forms:

a) To attend and vote directly at the meeting;

b) To authorize other individuals, organizations to attend and vote at the meeting;

c) To send voting papers to the meeting via post, fax, email;

d) To attend and vote through online conferences, electronic voting or other electronic forms.

3. To make full payment corresponding to the number of shares committed to purchase within the time-limit prescribed by VietinBank, to be responsible for the debts and other liabilities of VietinBank within the paid-up Share capital amount;

4. Not to be allowed to withdraw the paid-up share capital from VietinBank in any form which causes a reduction in Charter capital of VietinBank except for cases specified in Article 65 of the Law on Credit Institutions.

5. To take personal responsibility when acting in the name of VietinBank in any form to undertake any one of the following acts:

a) To violate the law;

b) To conduct business and other transactions for personal benefits or for benefits of other organizations or individuals.

6. To take responsibility before the law for the legality of the sources for fund for capital contribution, purchase and receipt of share transfer in VietinBank; not to use credit facilities granted by credit institutions or foreign banks' branches or proceeds from issuance of corporate bonds for purchase or receipt of shares of VietinBank; Not to contribute capital or purchase shares of VietinBank under the name of other individuals or legal entities in any form, except for cases of entrustment in accordance with the provisions of law.

7. Shareholders who receive investment trusts from other organizations and individuals must provide VietinBank with information on the actual owners of the Shares in VietinBank that they are entrusted to invest in. VietinBank reserves the right to suspend the Shareholder rights of Shareholders as investment trustees in case these shareholders do not provide information or provide incomplete or inaccurate information about the real owners of the Shares.

8. To protect the prestige, assets, benefits of and keep confidential information of the operations of VietinBank.

9. To keep the information provided by VietinBank confidential in accordance with the Charter of VietinBank and the Law; to only use the information provided to exercise and protect self legitimate rights and interests; to strictly refrain from distribution or replication, sending of information provided by VietinBank to other organizations or individuals.

10. To perform other obligations in accordance with the prevailing Law.

CHAPTER V: MANAGEMENT STRUCTURE OF VIETINBANK

Article 25. Management Structure of VietinBank

The management structure of VietinBank comprises of:

1. General Meeting of Shareholders;
2. The Board of Directors;
3. The Supervisory Board;
4. The General Director.

Section 1:
General Meeting of Shareholders.

Article 26. General Meeting of Shareholders.

1. The General Meeting of Shareholders is most powerful decision-making body of VietinBank. The General meeting of Shareholders is organized in the form of annual General Meeting of Shareholders, Extraordinary General Meeting of Shareholders, or consulting opinions of shareholders in writing. The General Meeting of Shareholders must be held annually within 4 months from the end of a fiscal year. The Board of Directors may decide to delay the Annual General Meeting of Shareholders when necessary, but no more than 6 months from the end of a fiscal year.

2. The Board of Directors convenes the Annual General Meetings of Shareholders and elects the appropriate venues. The Annual General Meeting of Shareholders decides matters in accordance with the provisions of the Law and this Charter, especially the annual financial statements. In case the audited annual financial statements of VietinBank contain material qualified opinions, adverse opinions or disclaimer of opinion, VietinBank must invite the representative of the audit firm approved to audit the financial statements of VietinBank to attend the Annual General Meeting of Shareholders and the representative of such audit firm shall be responsible for attending the Annual General Meeting of Shareholders of VietinBank.

3. An extraordinary General meeting of Shareholders shall be convened by the Board of Directors in the following cases:

- a) The Board of Directors deems it necessary for the interest of VietinBank;
- b) The quantity and component of members of the Board of Directors, of the Supervisory Board are not in compliance with the provisions of the Law and this Charter;
- c) At the request of a Shareholder or a group of Shareholders owning more than 10% of the total number of Ordinary Shares at the request of a Shareholder or a group of Shareholders owning from 05% or more of the total number of Ordinary shares of VietinBank for the case mentioned in Item (i), Point b, Clause 3, Article 23 of this Charter;
- d) At request of the Supervisory Board;
- e) To decide on the contents at the request of the State Bank upon occurrence of an event that affects the secure operations of VietinBank.
- f) Other cases in accordance with the provisions of the Law.

4. Timeline to convene the Extraordinary General Meeting of Shareholders.

a) The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date of occurring one of the events prescribed in Clause 3 of this Article;

b) Where the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in point a, clause 4 of this Article, the Supervisory Board, within the following 30 days, shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in compliance with the provisions of this Charter and the Law;

c) Where the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 3 of this Article, a Shareholder or a group of Shareholders as prescribed in Clause 3 of this Article has the right to represent VietinBank to convene the General Meeting of Shareholders according to regulations.

5. The venue of the meeting of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chair attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.

6. All necessary expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders as specified in clauses 3, 4 of this Article shall be borne or reimbursed by VietinBank. Such expenses shall not consist of expenses incurred by the Shareholders when they attend the General meeting of Shareholders, including meals, accommodation and travel expenses.

7. Where the Board of Directors, Supervisory Board fail to fulfill their duties as specified in Clauses 3 and 4 of this Article, the Chairman of the Board of Directors, the Head of Supervisory Board shall be responsible before the law and compensate for any damages to VietinBank.

Article 27. Powers and duties of the General Meeting of Shareholders

The General meeting of Shareholders has the following powers and duties in accordance with the provisions of this Charter and the Law:

1. To approve the development orientation of VietinBank.

2. To approve the annual financial statements; the plan for distribution of profit after completing tax obligations and other financial obligations of VietinBank.

3. To approve the plan to change the Charter Capital; to approve Share offering plan, including types of Shares and number of new Shares to be offered for sale; To approve the plan to issue convertible bonds.

4. To approve plan on capital contribution, purchase or sale of Shares, contributed capital of VietinBank at other enterprises and credit institutions if the capital contribution value, expected purchase price or book value, in case of selling shares or capital contributions, is 20% or more of VietinBank's charter capital as recorded in the latest audited financial statements;

5. To approve contracts or other transactions worth 20% or more of VietinBank's Charter capital as recorded in the latest audited financial statements, signed between VietinBank and the members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, the General Director, the Major Shareholders of VietinBank, Related persons of the managers, the members the Supervisory Board, the Major shareholders of VietinBank; the subsidiaries or the affiliated companies of VietinBank and other persons according to Clause 1 Article 62 of this Charter.

6. To approve the decision on investment in, purchase or sale of fixed assets of VietinBank if the investment amount or expected purchase price, in case of selling fixed assets, is worth 20% or more of VietinBank's Charter capital as recorded in the latest audited financial statements.

7. To approve the plan on redemption of the issued Shares.

8. To approve the Charter of VietinBank and the amendments and supplements thereto;

9. To make decisions on the rates of remuneration, bonus and other benefits for the members of the Board of Directors, Supervisory Board and operation budget of Board of Directors and Supervisory Board.

10. To decide on the split, merge, conversion of legal forms, dissolution or request the Court to take bankruptcy proceedings of VietinBank.

11. To decide the number of members of the Board of Directors and Supervisory Board of each term of service; To elect, remove or dismiss, elect for supplement and replacement of members of the Board of Directors and members of Supervisory Board in accordance with qualifications and conditions stipulated by the Law and this Charter.

12. To review and deal with violations of the Board of Directors and the Supervisory Board causing damages to VietinBank and Shareholders of VietinBank .

13. The Annual General Meeting of Shareholders is responsible for approving Reports of the Board of Directors and the Supervisory Board on the performance of their assigned powers and duties;

14. To make decision on remedies for significant financial changes of VietinBank.

15. To make decision on establishing or converting legal forms of commercial presence overseas and Subsidiaries of VietinBank.

16. To make decision on selection of independent auditing firms according to the provisions of Article 59 of the Law on Credit Institutions.

17. To decide the management structure of VietinBank.

18. To approve the internal governance regulations, regulations on the organization and operation of the Board of Directors and the Supervisory Board.

19. To approve the expected remedial plan in case of early intervention according

to the provisions of Article 143 of the Law on Credit Institutions.

20. Other rights and duties as prescribed by Law and this Charter.

Article 28. The right to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders, authorized representatives of institutional Shareholders may directly attend the meeting or authorize one or a number of other individuals or organizations to attend the meeting or to attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 2, Article 24 of this Charter.

2. Where a Shareholder is an organization recently subject to merger, consolidation or an individual or organization inheriting the rights and obligations of a Shareholder within the period from the date of finalization of the list of Shareholders to the opening date of the General Meeting of Shareholders, such individual, organization that inherits the shareholder rights shall have the right to attend the General Meeting of Shareholders to the extent of the number of shares they legally own.

3. The authorization for representative individuals or organizations to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing. The authorization document is made in accordance with provisions of the Civil Law and must clearly state the name of the authorized individual or organization and the number of Shares authorized to represent. The authorized individual, organization must present the authorization document upon registration to attend the meeting and before entering the meeting room.

4. Votes of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization is still valid upon occurrence of one of the following cases:

- a) The principal is dead, has limited civil act capacity or has lost his/her civil act capacity;
- b) The principal has rescinded the appointment of authorization;
- c) The principal has rescinded the authority of the authorized person.

This provision does not apply in case VietinBank receives notice of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is re-convened.

5. Where shares are transferred in the period between the date of finalization of the list of Shareholders and opening date of the General Meeting of Shareholders, the transferee shall have the right to attend the General meeting of Shareholders.

Article 29. Change of rights

1. Changing or canceling special rights attached to a type of Preference Shares is valid when approved by Shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all attending Shareholders. A Resolution of the General Meeting of Shareholders on the content that adversely change the benefits and obligations of Preference Shareholders is only approved if ratified by holders of 75% or more of the total number of

same type of Preference Shares who attend the meeting or ratified by holders of 75% or more of the total number of same type of Preference Shares in case of adoption of a resolution in the form of obtaining written opinion.

2. Procedures for conducting such separate meetings shall be similar to those specified in Articles 31 and 33 of this Charter.

3. Unless otherwise specified by the provisions regarding Share issuance, the special rights attached to various types of Shares with privileged rights for some or all of the issues related to the distribution of profit or assets of VietinBank shall remain unchanged when VietinBank issues additional Shares of the same type.

Article 30. Convening, agenda and announcement of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall be convened by the Board of Directors or in the cases stipulated in point b or c of clause 4 of Article 26 of this Charter.

2. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Preparing the list of Shareholders who are eligible to attend and vote in the General Meeting of Shareholders. Such list of Shareholders must contain full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for the individual Shareholder; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the headquarters for institutional Shareholder; number of Shares of each type, number and date of Shareholder registration of each Shareholder. The list of Shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders is prepared based on the Shareholder Register of VietinBank. The list of Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made in no more than 10 days prior to the date of the letter of invitation to the General Meeting of Shareholders.

b) Preparing the agenda and contents of the meeting;

c) Preparing documents for the meeting;

d) Drafting the resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting; preparing the list and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board;

e) Determining the time and venue of the meeting;

f) Notifying and sending invitation of the General Meeting of Shareholders to all shareholders eligible for attending the meeting;

g) Other work serving the meeting

3. The conveners of the General Meeting of Shareholders must send meeting invitation to all Shareholders eligible to participate in the meeting no later than 21 Days (from the date the invitation letters are duly sent or delivered, paid or put into the

postboxes) prior to the opening date of the meeting . The meeting invitation must contain the name, address of the headquarters, and the enterprise code; name, contact address of the Shareholder, time, venue of the meeting and other requests for attendees of the meeting.

The meeting invitation letters are sent to all Shareholders in a way to ensure they reach the Shareholders' contact addresses and at the same time disclosed on website of VietinBank, State Securities Commission and Stock Exchange where VietinBank's shares are listed or registered for trading; VietinBank may publish the invitation on daily central or provincial magazines if deemed necessary,

The meeting agenda, documents related to issues to be voted at the meeting are sent to the Shareholders and/or posted on the VietinBank's website. In cases where the documents are not enclosed with the invitation letters of the General Meeting of Shareholders, the invitation letters must clearly indicate how and where to download the entire meeting materials accessible by Shareholders, including:

- a) The agenda and materials used in the meeting;
- b) Voting cards.

4. A Shareholder or a group of Shareholders in accordance with clause 3 of Article 23 of this Charter shall have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be in writing and sent to VietinBank at least 3 Business days prior to the opening of the General Meeting of Shareholders. The proposal must clearly state the name of the Shareholder, the number of shares of each type of Shareholder, and matters proposed to be included in the meeting agenda.

5. The conveners of the General Meeting of Shareholders shall have the right to reject the proposal as specified in Clause 4 of this Article no later than 2 business days prior to the opening of the General Meeting of Shareholders. The rejection must be in writing with reasons clearly stated. The conveners of the General Meeting of Shareholders may only reject the proposals in one of the following cases:

- a) The proposal is sent in a way contrary to the provisions of this Article 4;
- b) The matters that are proposed to be included in the meeting agenda do not fall within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders;
- c) Other circumstances which are in accordance with provisions of the law and of this Charter.

6. The conveners of the General Meeting of Shareholders must accept and incorporate the proposals specified in Clause 4 of this Article to the tentative meeting agenda except for cases specified in clause 5 of this Article; the proposals shall be officially included in the meeting agenda if they are approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 31. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted if the number of participating Shareholders represents for at least 65% of the total votes.

2. If the conditions for the first meeting as per Clause 1 of this Article are not met, the meeting may be reconvened within 30 Days from the proposed opening date of the first meeting. The General Meeting of Shareholders which is reconvened shall only be conducted if the number of participating shareholders and authorized representatives represents at least 51% of the total votes.

3. If the conditions for the second meeting as per Clause 2 of this Article are not met, the meeting may be reconvened within 20 Days from the intended opening date of the second meeting. In this case, the General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the number of votes of participating shareholders or authorized representatives and shall be deemed valid and shall have the right to decide on all issues which may be approved by the first General Meeting of Shareholders.

4. Only the General Meeting of Shareholders may change the meeting agenda which is enclosed with the meeting invitation in accordance with Article 142 of the Law on Enterprises and the provisions of this Charter.

Article 32. Procedures for the conducting of and voting at the General Meeting of Shareholders

1. On the date of organizing the General meeting of Shareholders, Shareholders eligible to attend the meeting in accordance with the list of shareholders shall register to attend the meeting and such registration procedures shall continue until all shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders who present at the meeting have registered.

2. Upon Shareholders' registration, VietinBank shall give each Shareholder or each authorized representative with voting rights a voting card which contains registration number, full name of Shareholder, full name of authorized representative and the number of votes of such Shareholder.

3. Chairperson, secretary and vote-counting committee of the General Meeting of Shareholders.

a) The Chairman of the Board of Directors shall act as the chairperson of or authorize a member of the Board of Directors to chair the Meetings of Shareholders which are convened by the Board of Directors; where the Chairman of the Board of Directors is absent or temporarily loses working capability, the remaining members of the Board of Directors shall elect a Chairperson of the Meeting on the majority principle; in case of failure in electing a Chairperson, Head of the Supervisory Board will guide the General Meeting of Shareholders to elect a Chairperson of the Meeting and the person who receives the highest number of votes shall become the Chairperson of the meeting.

b) Unless otherwise stipulated in point a of this clause, the person who signs the

decision to convene the General Meeting of Shareholders shall chair the General Meeting of shareholders to elect a Chairperson of the meeting and the person who receives the highest number of votes shall become the Chairperson of the meeting.

c) The Chairperson of the meeting shall nominate one or several people as the secretary/secretaries to prepare the minutes of the General Meeting of Shareholders.

d) The General Meeting of Shareholders shall elect a Vote-counting Committee at the request of the Chairperson of the meeting.

4. The meeting agenda and content must be approved by the General Meeting of Shareholders during its opening session. The agenda must specify clearly and in detail the time allocated to each subject matter within the meeting content.

5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote for each of the matters included in the meeting agenda. Upon voting at the meeting, voting cards “for” in favor of the resolution shall be collected first, voting cards “against” shall be collected later on. Finally, votes “for”, “against” and “abstention” will be gathered. The result of vote counting will be announced by the Chairperson right before the closing time of the meeting.

6. Shareholders or authorized representatives who come to the General Meeting of Shareholders after the opening of the meeting shall be entitled to register and vote immediately after registration. In this case the validity of previous voting sessions remains intact.

7. The convener or chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a) To request all participants of the meeting to be checked or subject to other lawful and due security measures to ensure the safety of the meeting.

b) To request a competent authority to maintain the order of the meeting; expel from the meeting any person who fails to abide by the Chairperson’s right to control the meeting or intentionally disturbs or obstructs the normal progress of the meeting or fails to comply with the security checking requirements.

8. The Chairperson of the General Meeting of Shareholders may adjourn the General Meeting of Shareholders, for which sufficient participants have registered, to another time within the timeframe of no more than 3 days from the intended opening date. The adjournment and change to the venue of the meeting shall only be allowed in the following cases:

a) The meeting venue fails to sufficiently accommodate all participants;

b) The facilities at the meeting venue fails to ensure the engagement, discussion and voting of the participants;

c) There is attendee interfering, disrupting, threatening the fair and lawful progress of the meeting.

9. If the General Meeting of Shareholders is adjourned or postponed by the Chairperson contrary to Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person among the participants to replace the Chairperson to chair the meeting until the end of the meeting; all resolutions approved at the meeting shall be deemed enforceable.

10. The Chairperson may take measures that he/she deems necessary and reasonable to conduct the meeting in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and in a way to ensure that the meeting reflects the desires of the majority of participants.

Article 33. Ratification of decisions of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall ratify resolutions within its jurisdiction in the form of voting at the meeting or obtaining written opinions. The Annual General Meeting of Shareholders shall not be organized by way of obtaining written opinions.

2. Voting at the General Meeting of Shareholders is requested to make decision on the below items:

a) To approve the development orientation of VietinBank.

b) To decide the number of members of the Board of Directors and Supervisory Board of each term of service; To elect, remove or dismiss, elect for supplement and replacement of members of the Board of Directors and members of Supervisory Board in accordance with qualifications and conditions stipulated by the Law and this Charter.

c) Within its jurisdiction, to review and deal with violations of the Board of Directors and the Supervisory Board causing damage to VietinBank and its Shareholders.

d) To decide on the split, merger, conversion of legal forms, dissolution or request the Court to take bankruptcy proceedings of VietinBank.

3. A decision of the General Meeting of Shareholders is ratified at the meeting upon satisfaction of the following conditions:

a) Except for the provisions in point b of this clause, clause 4 and clause 6 of this Article, a decision of the General Meeting of Shareholders is passed if ratified by Shareholders representing more than 50% of the total number of votes of all Shareholders attending the meeting.

b) With respect to the following matters, the decision must be approved by shareholders representing more than 65% of the total votes of all shareholders who attend the General Meeting of Shareholders.

(i) To approve a plan to change the Charter capital; to approve a plan on Share offering, including type and number of new Shares to be offered;

(ii) To make decision on investment in, purchase or sale of fixed assets of VietinBank if the investment amount or expected purchase price, in case of selling fixed

assets, is worth 20% or more of VietinBank's Charter capital as recorded in the latest audited financial statements.

(iii) To make a decision on the split, merger, conversion of legal forms, dissolution or request the Court to take bankruptcy proceedings of VietinBank.

4. The voting to elect members of the Board of Directors and Supervisory Board shall be undertaken in the manner of accumulative voting, whereby the total number of votes given to each Shareholder shall be the number of shares owned by him/her multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or Supervisory Board, and a Shareholder may cast all of his/her votes to one or several candidates. The elected members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the specified number of members is met in accordance with the provisions of this Charter. In case 2 or more candidates get the same number of votes competing for the last membership of the Board of Directors or the Supervisory Board, re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selection will be carried out according to the criteria specified in the internal documents of VietinBank.

5. Where a resolution is adopted by obtaining written opinions, such resolution of the General Meeting of Shareholders shall only be passed if it is ratified by Shareholders holding at least 65% of the total votes of all Shareholders who have voting rights.

6. Resolutions of the General Meeting of Shareholders take effect as of the date of ratification or as timing specified whereon the Resolutions. Resolutions which are passed with 100% of the total voting shares shall be deemed lawful and enforceable even if the processes and procedures of convening the meeting and ratifying such decision are in breach of Law and this Charter. In case a Shareholder or group of Shareholders requests the Court or an Arbitration to revoke the resolution of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Article 36 of this Charter, such resolution remains valid until such decision by the Court or Arbitration takes effect ruling for such revocation, except under circumstances where emergency measures adopted by competent authorities requesting such revocation.

7. The valid resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be enforceable to all shareholders including those absent at the meeting or opposing to such resolutions. The resolutions must be notified to all Shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders or published on VietinBank's website within 15 days from the date of passing such resolutions.

Article 34. Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors may obtain written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders if deemed necessary for the interest of VietinBank, except for the matters referred to in clause 2, Article 33 of this Charter .

2. The Board of Directors must prepare opinion forms, draft resolution of the General Meeting of Shareholders and explanatory documents for the draft resolution and send them to all Shareholders who have voting rights at least 10 days prior to the deadline for returning the opinion forms. The making of the list of Shareholders to send the opinion forms shall comply with the provisions of Clause 2, Article 30 of this Charter. The requirements and the manner of sending the opinion forms and accompanying materials shall be in accordance with clause 3 of Article 30 of this Charter.

3. An opinion form must contain the following main contents:

- a) Name, head office address, enterprise code;
- b) The purpose of obtaining written opinions;
- c) Full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for the individual Shareholder; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the headquarters for institutional Shareholder; number of shares of each type and number of votes of the Shareholder;
- d) Matters to be brought up for opinions for decision approval;
- e) Voting options including approval, disapproval and abstention on each matter brought up for opinion;
- f) The deadline for sending the completed opinion form to VietinBank;
- g) Name, signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. In case of postal circulation, a filled opinion form must be signed by the individual Shareholder, the authorized representative or the legal representative of an institutional Shareholder.

5. Opinion form can be sent to VietinBank in the following ways:

- a) By post: The opinion form sent to VietinBank must be in a sealed envelope and no one shall be entitled to open it before vote counting;
- b) By fax or email: Opinion forms sent to VietinBank by fax or email must be kept confidential until the time of vote counting.

Any opinion form received by VietinBank after the deadline specified in the opinion form or opened in the case of sending by post or announced before vote counting in the case of sending over fax or email is not valid. Opinion form which is not sent back shall be considered as non-voting sheet.

6. The Board of Directors shall conduct the counting of the votes and prepare the vote-counting minutes in the witness and under the oversight of the Supervisory Board or shareholders who do not assume managerial positions in VietinBank. The vote-counting minutes must contain following major contents:

- a) Name, head office address, enterprise code of VietinBank;

- b) Purposes and matters to be consulted for passing the resolution;
- c) The number of Shareholders with total votes participated in the voting, specifying the number of valid and invalid votes and the mode of sending the voting forms supported by a list of Shareholders who have voted as an annex;
- d) Total number of votes “for”, “against” and “abstention” on each matter;
- e) The matters which have been approved and the proportion of “approval” votes;
- f) Full name, signature of the Chairman of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors.

Members of the Board of Directors, the vote counters and the vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote counting; jointly liable for losses arising from decisions passed due to untruthful or inaccurate vote counting.

7. The minutes of vote-counting results and the resolution must be sent to all shareholders within 15 days from the date of completion of vote counting. Instead of sending the minutes, VietinBank may upload it onto VietinBank’s website in accordance with the provisions of the Law.

8. The returned written opinion forms, vote-counting minutes, passed resolutions and other related materials that are attached to the written opinion forms must be archived at the Head Office of VietinBank.

9. Resolutions which are passed in the form of obtaining written opinions shall have the same validity as resolutions passed at the General Meeting of Shareholders and must be ratified by sufficient percentage of Shareholders as stipulated in Clause 5 of Article 33 of this Charter.

Article 35. Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded into meeting minutes. The minutes must be made in Vietnamese and may be made in English which contain the following main contents:

- a) Name, head office address, enterprise code;
- b) Time and place of the General Meeting of Shareholders;
- c) Agenda and content of the meeting;
- d) Full name of chairperson and secretary;
- e) Summary of the meeting progress and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter in the agenda;
- f) Number of Shareholders and total number of votes of Shareholders, annex on Shareholder registration, representatives of Shareholders attending the meeting with the number of Shares and corresponding votes;

g) The total number of votes for each matter brought up for voting, clearly stating the mode of voting, the total number of valid, invalid, approval, disapproval and abstention votes; the relevant proportion of the total number of votes of shareholders attending the meeting;

h) The matter which have been approved and the proportion of “approval” votes;

i) Name and signature of the chairperson and secretary.

If the chairman or secretary refuses to sign the meeting minutes, this minutes shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all contents as prescribed in this Clause. Minutes of the meeting must clearly state the refusal by the Chairman and secretary to sign the meeting minutes.

The Minutes made in Vietnamese and English shall have the same legal effect. In case of discrepancy in the contents of the minutes in Vietnamese and English, the contents in the Vietnamese version of the minutes shall prevail.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be made and approved before the closing time of the meeting. The Chairperson and secretary or other people who sign in the meeting minutes will be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the minutes.

3. The Minutes of a General Meeting of Shareholders must be sent to all Shareholders within 15 days from the date of closing the meeting; Posting the minutes on VietinBank’s website in accordance with the provisions of the Law can be an alternative to sending the Minutes.

4. The minutes of the General Meeting of Shareholders, the list of shareholders registering to attend the meeting, the passed resolution and related documents must be kept as record at VietinBank's head office.

Article 36. Request to revoke the decisions of the General Meeting of Shareholders

Within 90 Days from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote-counting results in case of obtaining written opinions, Shareholders, groups of Shareholders referred to in Clause 3 of Article 23 of this Charter shall have the right to request the Court or Arbitration to consider revoking the resolution or a part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening and decision making of the General Meeting of Shareholders fail to comply with the provisions of this Charter and the law in material respects, except for the cases specified in Clause 6, Article 33 of this Charter.

2. The contents of the resolutions violate the provisions of this Charter and the Law.

Section 2: The Board of Directors;

Article 37. Nomination of the Members of the Board of Directors:

A Shareholder or a group of Shareholders holding from 05% or more of total Ordinary Shares of VietinBank may nominate candidates to the Board of Directors. Board of Directors nomination shall follow the below rules: A Shareholder or group of Shareholders who holds from 05% to below 30% shall have the right to nominate up to 02 candidates; who holds from 30% to below 40% shall have the right to nominate up to 03 candidates; who holds from 40% to below 50% shall have the right to nominate up to 04 candidates; who holds from 50% or more shall have the right to nominate the maximum number of candidates to the Board of Directors in accordance with the number of members of the Board of Directors of the bank in accordance with the provisions of Law and VietinBank's Charter.

Article 38. The composition, term of service, criteria and conditions to serve as a member of the Board of Directors

1. VietinBank's Board of Directors consists of at least 05 members and no more than 11 members. The number of members of the Board of Directors of each term of service shall be decided by the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors consists of at least 02 independent members, 2/3 (two-thirds) of the total number of members being independent members and non-executive officer members of VietinBank.

2. The term of office of the Board of Directors shall not be more than 05 years. The term of office of a member of the Board of Directors shall be in line with the term of office of the Board of Directors. A member of the Board of Directors may be re-elected without any limitation on the number of terms. An individual can only be elected as an Independent Member of the Board of Directors of VietinBank for no more than 2 consecutive terms. The term of office of replacing and supplementing member shall be the remaining duration of the Board of Directors' term of office. The Board of Directors whose term has just ended shall remain active until the Board of Directors of the new term takes over.

3 . An individual and Related persons of such individual or representatives for capital contribution of an Institutional Shareholder and related persons of such persons may participate in the Board of Directors of VietinBank but shall not have more than 2 seats in the Board of Directors of VietinBank, except for those who are representatives for contributed capital of the State, the transferee of a forced transfer.

4. A member of the Board of Directors who is not an independent member of VietinBank may not concurrently hold either of the following positions:

(a) VietinBank's executive officer, except for the case of the General Director of VietinBank;

(b) Managers, executive officers of other credit institutions, managers of other enterprises, except in the case of managers, executive officers of VietinBank's subsidiaries or in the case of implementing a forced transfer plan which has been approved;

(c) Supervisors, members of the Supervisory Board of other credit institutions, other enterprises.

5. An independent member of VietinBank's Board of Directors may not concurrently hold either of the following positions:

(a) VietinBank's executive officer;

(b) Managers and executive officers of other credit institutions; managers of more than 02 other enterprises;

(c) Supervisors, members of the Supervisory Board of other credit institutions, other enterprises.

6. A member of the Board of Directors must satisfy all of the following criteria and conditions:

a) Not to be a subject regulated at clause 1, Article 42 of the Law on Credit Institutions and other provisions of the Law;

b) To have professional ethics according the regulations of the Governor of the State Bank;

c) To have university degree or higher;

d) To meet one of the following conditions: To have at least 03 years as a manager or executive officer of the credit institution; To have at least 05 years as a manager of an enterprise operating in the finance, accounting, auditing industry or of another enterprise having its equity of at least equal to the legal capital amount prescribed for the corresponding type of credit institution; Have at least 05 years working directly in the team in banking profession of a credit institution or foreign bank's branch; To have at least 05 years working directly in the team in finance, banking, accounting, and auditing profession.

Independent members of the Board of Directors must meet conditions on independence as specified at clause 22, Article 1 of this Charter.

7. In case the Board of Directors of VietinBank has fewer members than the required minimum number of members according to Clause 1 Article 38 of this Charter, within 90 Days from the date of falling short of the member(s), VietinBank must elect additional members, ensuring a minimum number of members

Information on election of any member of the Board of Directors must be disclosed as regulated by laws on securities and stock market.

8. A member of the Board of Directors may not be a shareholder of VietinBank.

Article 39. Powers and obligations of the Board of Directors

The Board of Directors is a governance body of VietinBank which, in the name of VietinBank, has full authority to make decisions and exercise rights and obligations regarding objectives and benefits of VietinBank except for matters falling within the

authority of the General Meeting of Shareholders.

The Board of Directors has the following powers and duties:

1. To be responsible to the General Meeting of Shareholders for executing the assigned powers and duties.

2. To submit to the General Meeting of Shareholders for decision and approval of the contents under the powers and duties of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 27 of this Charter (except for the matters proposed and recommended by the Supervisory Board.)

3. To make decisions on strategy, plan of medium-term development and annual business plan of VietinBank.

4. To decide the organizational structure of VietinBank, except for the management structure under the authority of the General Meeting of Shareholders.

5. To make decisions on establishment of branches, representative offices and to establishment of non-business units.

6. To elect, dismiss, remove from office the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, take disciplinary actions, suspend, sign or terminate contracts with and decide the wage, remuneration, bonus and other benefits of the General Director, Deputy General Directors and other executive officers under the authority of the Board of Directors.

7. To approve plan on capital contribution, purchase or sale of Shares, contributed capital of VietinBank at other enterprises and credit institutions if the capital contribution value, expected purchase price or book value, in case of selling shares or capital contributions, is less than 20% of VietinBank's Charter capital as recorded in the latest audited financial statements;

8. To appoint representatives of VietinBank's contributed capital to other enterprises and credit institutions.

9. To approve the decision on investment in, purchase or sale of fixed assets of VietinBank if the investment amount or expected purchase price, in case of selling fixed assets, is 10% or more of VietinBank's Charter capital as recorded in the latest audited financial statements, except for the investment, purchase and sale falling within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders

10. To approve contracts and transactions of VietinBank in accordance with Clause 2 Article 62 of this Charter.

11. To inspect, supervise and direct the General Director in performing assigned tasks; to assess the performance of the General Director on annual basis.

12. To issue internal regulations relating to the organization, governance and operation of VietinBank in compliance with the Law, except for those that fall within the

jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.

13. To make decisions on risk management policies and supervise the implementation of risk prevention measures of VietinBank.

14. To review, approve the annual reports.

15. To make decision on offering new Shares subject to limit of Shares permitted to be offered.

16. To decide the offering prices of Shares and convertible bonds of VietinBank.

17. To decide the redemption of shares of VietinBank in accordance the approved plan.

18. To propose methods of profit distribution, dividend payment rates; to make decisions on timeframe and procedures of paying dividends or handling of loss arising during business operation.

19. To prepare the contents and related materials to submit the General Meeting of Shareholders for approval of matters that fall within the authority of the General Meeting of Shareholders, except for the contents that fall within the powers and duties of the Supervisory Board.

20. To approve the action programs and plans of the Board of Directors; agenda, contents and the materials of the General Meeting of Shareholders; to convene the General Meeting of Shareholders or obtain written opinions of shareholders for purpose of approving the resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders.

21. To arrange the execution, inspect and supervise the implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors.

22. To make decision on granting credit facilities as defined in paragraph 7 of Article 136 of the Law on Credit Institutions, except for other contracts, transactions falling under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.

23. To promptly notify the State Bank information which negatively affects the membership status of any member of the Board of Directors, Supervisory Board, General Director.

24. To decide market development, marketing and technology solutions.

25. To decide on investment plans and investment projects within power and authority as prescribed by law.

26. To approve other contracts and transactions worth 10% or more of VietinBank's Charter capital as recorded in the latest audited financial statements.

27. To formulate the Regulation on Organization and Operation of the Board of Directors, VietinBank's Internal Governance Regulation for submission to the General Meeting of Shareholders for approval and disclosure on VietinBank's website.

28. To oversee and prevent conflicts of interest among members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director and other managers, including misuse of VietinBank's assets and abuse of related party transactions.

29. Other powers and duties in accordance with the Law, regulations of the State Bank and as authorized by the General Meeting of Shareholders and internal regulations of VietinBank.

30. The Board of Directors shall be responsible for complying with the decisions of the General Meeting of Shareholders, provisions of this Charter and the Law.

Article 40. Wage, remuneration, bonuses and other benefits of the members of the Board of Directors

1. VietinBank has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors according to business results and efficiency.

2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses. Remuneration for the work is calculated based on the number of man days necessary to complete the duties of a member of the Board of Directors and the rate of remuneration per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member on the principle of consensus. The total amount of remuneration and bonuses of the Board of Directors is decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as business expenses of VietinBank as provided for by the Law on corporate income tax and presented a separate item in the annual financial statements of VietinBank, and shall be reported to the annual General Meeting of Shareholders.

4. Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working at committees of the Board of Directors or performing other assignments outside the scope of normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of one-off remuneration, salary, commission, percentage of profit or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors shall be reimbursed for all travel, meals, accommodation and other reasonable expenses that they have had to pay when performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including costs incurred for attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or committees of the Board of Directors.

Article 41. Chairman of the Board of Directors

1. Chairman of the Board of Directors shall be elected among members of the Board of Directors, dismissed, removed from office by the Board of Directors. The election of the Chairman must follow the principle of majority. The Chairman of the Board of Directors must reside in Vietnam during his term of office.

2. Chairman of the Board of Directors of VietinBank shall not be concurrently an

executive officer, a member of the Supervisory Board of VietinBank or of another credit institution or manager of another enterprise.

3. Powers and obligations of the Chairman of the Board of Directors:

- a) To preside over General Meetings of Shareholders.
- b) To prepare programs and plans for the operations of the Board of Directors; to be responsible for exercising his/her own rights and obligations.
- c) To supervise, arrange for supervision of the implementation of the Board of Directors' resolutions and decisions.
- d) To prepare agenda, contents and materials of the meetings; convene and preside over the meetings of the Board of Directors.
- e) To organize for approval of the resolutions, decisions of the Board of Directors. To sign, on behalf of the Board of Directors, the documents under the authority of the Board of Directors.
- f) To supervise the members of the Board of Directors in implementing their rights, obligations and assigned tasks.
- g) To authorize another member of the Board of Directors to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors only during periods of absence or inability to perform duties.
- h) To ensure that Members of the Board of Directors receive full, objective and accurate information and have enough time to discuss matters which must be considered by the Board of Directors.
- i) To ensure that employees shall be able to report to the Chairman or members of the Board of Directors on any abnormality relating to the financial situation, the operation and general issues, including the violation of moral rules of VietinBank.
- k) To assign duties to the members of the Board of Directors. The content of duty assignment must be specific and documented with signature of the Chairman of the Board of Directors.
- l) To assess, on annual basis, the performance of each member, Committees of the Board of Directors at and report to the General Meeting of Shareholders the assessment results.
- m) To prepare reports on the evaluation of the performance of the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.
- n) Other powers and obligations in accordance with the provisions of this Charter, VietinBank's internal regulations and the Law.

4. The Chairman of the Board of Directors shall authorize in writing another member of the Board to exercise the rights and obligations of the Chairman during his absence and notify such authorization to the remaining members of the Board of Directors

and the General Director of VietinBank. In case of unavailability of an authorized person or when Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is held in custody, serving a prison sentence, serving administrative handling measures at a compulsory detoxification facility or compulsory education facility, escaping from residence, restricted or incapable of civil acts, having difficulty in understanding, mastering acts, banned by court from incumbency, banned from practicing or assuming certain tasks, the remaining members shall elect one among them to hold the position of Chairman of the Board of Directors on the principle of consent by the majority of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.

Article 42. Powers and obligations of the members of the Board of Directors

1. To exercise the rights and obligations of a member of the Board of Directors in accordance with the internal regulation of the Board of Directors and the duties assigned by the Chairman of the Board of Directors in an honest and prudent manner and for the interest of VietinBank and shareholders; to promote the independence of independent members of the Board of Directors in exercising rights and obligations; to take responsibility for exercising their rights and obligations.

2. To study the audited financial statements prepared by independent auditors, to provide opinions, to request the executive officers of VietinBank, independent auditors and internal auditors to explain and clarify on any issues related to such statements.

3. To request the Chairman of the Board of Directors to convene an extraordinary meeting of the Board of Directors as regulated by the Law.

4. To attend the meetings of the Board of Directors, to discuss and vote on all matters which are within the duties and powers of the Board of Directors in accordance with the provisions of this Charter and the Law, to be responsible to General Meeting of Shareholders and the Board of Directors for his/her decisions.

In case there is any conflict of interests in voting with any member, that member may not participate in the vote

5. To implement the decisions, resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders. To undertake the work and tasks as assigned by the Chairman of the Board of Directors.

6. Not to authorize another person to attend a meeting of the Board of Directors to decide on the contents specified in Clauses 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 and 18 of Article 70 of the Law on Credit institutions and in Clauses 2, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 18, 22, 26 of Article 39 of this Charter.

7. To be responsible for explaining to the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors on the implementation of his/her assigned tasks as required.

8. To have the right to request the General Director, Deputy General Directors, other managers in VietinBank to provide information and documents on the financial situation and business operation of VietinBank and members in VietinBank group.

9. To study and evaluate operation situation and performance of VietinBank and contribute to determining the development orientation and business plan of VietinBank from time to time.

10. To participate in election, dismissal or removal of the Chairman of the Board of Directors and other managerial positions within the authority of the Board of Directors.

11. To duly report to the Board of Directors on remuneration paid by subsidiaries, affiliated companies and other entities.

12. To report to the Board of Directors at the nearest upcoming meeting of transactions between VietinBank, its subsidiaries, companies whose over 50% of charter capital controlled by VietinBank with the member of the Board of Directors and his/her related persons; transactions between VietinBank and a company where the member of the Board of Directors is a founding member or corporate manager for 03 years prior to the transaction time.

13. To carry out information disclosure upon transacting VietinBank shares in accordance with the provisions of the Law.

14. An independent member of the Board of Directors of VietinBank must prepare a report on assessment of performance of the Board of Directors.

15. Other rights and obligations in accordance with the provisions of this Charter, VietinBank's internal regulations and the Law.

Article 43. Meetings of the Board of Directors

1. Chairman of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within 07 Business days from the completion date of election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and presided over by the member of the Board of Directors who got the highest number of votes or highest proportion of votes. If there is more than one member getting the same highest number of votes or proportion of votes, the members shall vote by majority principle one person among them to convene the Board of Directors' meeting.

2. VietinBank's Board of Directors shall meet on a regular and extraordinary basis. Regular meetings of the Board of Directors shall be held at least once every quarter and shall be convened by the Chairman of the Board of Directors or any member of the Board of Directors authorized by the Chairman of the Board of Directors.

3. The Chairman of the Board of Directors must convene an extraordinary meeting at the request of:

- a) The Supervisory Board;
- b) The General Director or at least 5 other managers;
- c) The independent member of the Board of Directors;
- d) At least two members of the Board of Directors;

e) Other cases as provided for by the Law.

The request shall be made in writing, clearly stating the purpose of the meeting, matters to be discussed and decided within the authority of the Board of Directors. Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 Business days from the date of receipt of the request. In case of failure in convening a meeting of the Board of Directors at the request, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damage occurred to VietinBank; the owner of such request has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

4. The Chairman of the Board of Directors or the convener of the meeting of the Board of Directors shall send a notice of meeting at least 03 business days before the meeting date. The meeting invitation shall be made in Vietnamese language, which clearly states the agenda, time and venue of the meeting, and matters to be discussed and decided. The meeting invitation shall be attached with meeting materials and voting papers of the members of the Board of Directors. The meeting invitation shall be sent as invitation letter, sent by registered mail, fax, electronic mail or other means to ensure that it shall reach the contact address of each member of the Board of Directors as registered with VietinBank. The meeting invitation without attached voting papers must also be guaranteed to reach the members of the Supervisory Board and the General Director.

5. The Board of Directors' meetings shall be held at VietinBank's Head Office or other appropriate locations in the territory of Vietnam or any other location as unanimously agreed by the members of the Board of Directors.

6. A meeting of the Board of Directors shall be held when there is presence of at least $\frac{3}{4}$ (three fourths) of the members of the Board of Directors.

In case there are not enough members attending the meeting as required, another meeting shall be reconvened within 7 Days since the date intended for the original meeting. The reconvened meeting shall be held if there are more than $\frac{1}{2}$ of the Board of Directors' members attending the meeting.

7. The Board of Directors' members must attend all meetings of the Board of Directors. A member of the Board of Directors may authorize another person to attend the meeting and vote if such authorization is approved by a majority of the members of the Board of Directors. Members of the Supervisory Board shall have the right to attend and discuss at the meetings of the Board of Directors but have no voting rights.

A member of the Board of Directors is considered attending and voting at a meeting in the following cases:

- a) To attend and vote directly at the meeting;
- b) To authorize another person to attend the meeting and vote in accordance with the provisions of this Clause;
- c) To attend and vote through online conferences, electronic voting or other electronic

forms;

- d) To send voting papers to the meeting via post, fax, email.

In case of delivery of votes via mail to the meeting, the votes must be contained in a sealed envelope and sent to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening of the meeting. Votes can only be opened in the witness of all meeting participants.

8. Authority and method of obtaining written opinions of members of the Board of Directors:

- a) The Chairman of the Board of Directors shall decide to obtain written opinions of the members of the Board of Directors.

- b) The Secretariat to the Board of Directors shall prepare opinion collecting papers and necessary materials relating to the matters in question.

- c) Such opinion collecting papers and attached materials must be sent by registered mail to the contact address of each member of the Board of Directors.

- d) Such votes must consist of main contents as stipulated by the Law. The opinion collecting papers which have been filled in must include signature of the members of the Board of Directors and be sent to VietinBank in accordance with regulations of VietinBank.

- e) The Secretariat to the Board of Directors counts the votes and prepare vote-counting minutes under the supervision of at least one independent member of the Board of Directors (If an independent member of the Board of Directors has not yet been elected, the Secretariat shall count the votes and make the vote-counting minutes under the supervision of at least one member of the Supervisory Board for the case of written opinion collection). The Vote-counting minutes must have main contents as stipulated by the Law.

- f) The Secretariat to the Board of Directors takes part in obtaining written opinions of the members of the Board of Directors and the supervisor of vote counting must be jointly responsible for the honesty and accuracy of the minutes; damages arising from approved decisions due to dishonesty and inaccurate vote-counting.

- g) Resolutions and decisions of the Board of Directors must be sent to the members of the Board of Directors within 15 Days from the date of issuance.

- h) The returned opinion collecting papers, vote-counting minutes, full text of passed resolutions and other related materials that are attached to the opinion collecting papers must be archived at the Head Office of VietinBank.

- i) The decision made via the method of obtaining written opinions of the members of the Board of Directors shall have the same validity as the decision made at the meeting of the Board of Directors.

9. Approval of resolutions and decisions of the Board of Directors

A resolution or decision of the Board of Directors shall be passed if approved by the majority of the meeting participants; Where no majority can be established, the final decision will be approved in favor of the side with the vote of the Chairman of the Board of Directors.

Article 44. Minutes of the meetings of the Board of Directors

1. All meetings of the Board of Directors must be recorded in a book of minutes, and may be audio recorded or visually recorded, if necessary. The minutes shall be made in Vietnamese and may be made in foreign language which contain the following main contents:

- a) Name, head office address, enterprise code;
- b) Meeting time and venue;
- c) Purpose, agenda and content of the meeting;
- d) Full names of each members who attend the meeting or persons authorized to attend the meeting and method of attending the meeting; Full names of members who do not attend the meeting and reasons;
- e) Matters discussed and voted on at the meeting;
- f) Summary of the opinions of each member who attend the meeting in chronological order of the meeting;
- g) Voting results with clear listing of members with their relevant votes of approval, disapproval and abstention
- h) The matters which have been approved and the proportion of “approval” votes;
- i) Full name and signature of the chair and the minutes maker, except for the case specified in Clause 2 of this Article.

2. In case the chair or minutes maker refuses to sign the meeting minutes, the meeting minutes shall be effective if it is signed off by all other members of the Board of Directors and contains all contents as prescribed at Points a, b, c, d, dd, e, g and h of Clause 1 of this Article.

3. The chair, the minutes maker and those who sign the minutes are responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of the meeting of the Board of Directors.

4. The minutes of the Board of Directors’ meetings and materials used in the meetings must be archived at the Head Office of VietinBank.

5. The meeting minutes made in Vietnamese and foreign language shall have the same legal effect. In case of discrepancy in the contents of the minutes in Vietnamese and foreign language, the contents in the Vietnamese version of the minutes shall prevail.

Article 45. Automatic disqualification, dismissal and removal of the Board of Directors’ titles

1. A member of the Board of Directors shall automatically be deprived of his/her status as a member of the Board Directors in the following cases:

a) He/she is dead.

b) Upon termination of the existence of an institutional Shareholder of VietinBank where he/she is a representative for its contributed capital in VietinBank.

c) He/she falls within the list of those who are not eligible to be members of the Board of Director as stipulated in Clause 1, Article 42, Law on Credit Institutions.

d) He/she is no longer the authorized representative of an institutional Shareholder or a capital contributor.

e) When he/she is expelled from the territory of the Socialist Republic of Vietnam.

f) VietinBank's license for the establishment and operation is revoked.

g) Other cases as provided for by the Law.

2. The Chairman or a member of the Board of Directors shall be dismissed or removed in the following cases:

a) His/her capacity for civil acts is limited.

b) He/she is subject to removal for not involve in the operations of the Board of Directors for 06 consecutive months except for the case of force majeure.

c) He/she is subject to dismissal upon his/her submission of the application for resignation to the Board of Directors of VietinBank.

d) He/she is subject to removal for not meeting the standards and conditions prescribed in Article 41 of the Law on Credit Institutions and the provisions of this Charter.

e) He/she is subject to removal from the position of an independent members of the Board of Directors for not meeting the requirements in Clause 2, Article 41 and Clause 3, Article 43 of the Law on Credit Institutions and the provisions of this Charter.

f) According to a decision of the General Meeting of Shareholders.

g) Other cases as provided for by Law.

3. The Board of Directors must convene a session of the General Meeting of Shareholders to elect additional member(s) of the Board of Directors as specified in clause 3, Article 26 of this Charter. In other circumstances, at the nearest upcoming meeting, the General Meeting of Shareholders shall elect new members of the Board of Directors to replace the dismissed or removed members.

4. Where the Chairman of the Board of Directors is dismissed or removed, the remaining members of the Board of Directors shall elect a member of the Board of Directors to replace him/her on the principle of majority.

5. The Board of Directors must submit a written report and supporting document on automatic disqualification of a Board member as specified at clause 1 of this Article to the

State Bank of Vietnam within 5 Business days since the date of confirming such Board member is automatically disqualified, and shall hold responsibility for the accuracy and truthfulness of such report.

Within 10 Days since the decision on the dismissal or removal of the Chairman or member of the Board of Directors is approved as specified in clause 2 of this Article, the Board of Directors must submit a written report and supporting documents to the State Bank.

6. After being dismissed, removed, or automatically disqualified, the Chairman or members of the Board of Directors shall be liable for their decisions during their terms of office.

7. The Chairman or members of the Board of Directors may be suspended or temporarily suspended from their positions as specified at Article 47 of the Law on Credit Institutions.

Article 46. Assisting committees of the Board of Directors

1. The Board of Directors of VietinBank shall establish and maintain the following Committees:

- a) Risk Management Committee.
- b) Human Resources Committee

The Board of Directors shall decide the powers and duties, number and qualifications of members of such committees as regulated by the Law.

2. Besides assisting committees as set forth in Clause 1 of this Article, the Board of Directors may set up other assisting committees in accordance with the State Bank's regulations, provisions of the Law if necessary.

3. The Board of Directors shall establish a Secretariat Office working on a full time basis at VietinBank. Functions, duties and powers of the Secretariat Office shall be defined by the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law.

Article 47. VietinBank's Secretary

1. The Board of Directors shall assign one or more officer(s) to take the role of VietinBank's Corporate Secretary.

2. The role and duties of VietinBank's Corporate Secretary shall be stipulated by the Board of Directors.

Section 3:

General Director And Other Executive Officers

Article 48. Appointment, powers and duties, wage, remuneration and other benefits of the General Director

1. The General Director is the most senior executive officer of VietinBank.

2. The Board of Directors appoints the General Director. The General Director is subject to the supervision of the Board of Directors and is responsible to the Board of Directors and the Law for exercising the assigned rights and obligations. The General Director cannot concurrently be the Chairman of Board of Directors, but can be a member or non-member of the Board of Directors.

3. The term of office of a General Director shall not exceed 05 years and he/she may be re-appointed without any limitation on the number of terms.

4. In case of vacancy of the General Director, the Board of Directors of VietinBank must appoint a General Director within 90 days from the date of vacancy of General Director.

5. Rights and duties of the General Director:

a) To arrange the implementation of the decisions, resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

b) To decide matters within his/her authority related to daily business operations of VietinBank that are not within the authority of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors in accordance with the Law, the Charter and internal regulations of VietinBank;

c) To arrange the implementation of business plans and investment plans of VietinBank;

d) To set up, maintain an efficient system of internal control.

dd) To prepare and submit to the Board of Directors for further submission to the General Meeting of Shareholders for approval the financial statements. To take responsibility for the accuracy and truthfulness of the financial statements, statistical reports, financial settlement data and other financial information;

e) To promulgate, under his/her authority, internal rules and regulations; operational procedures and processes to operate the system of business administration and the system of management information;

f) To report to the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Meeting of Shareholders and competent State agencies on the operations and business results of VietinBank;

g) To decide to apply measures beyond his/her authority in case of natural disaster, enemy sabotage, fire or incident and take responsibility for such decision and promptly report to the Board of Directors;

h) To recommend and propose the structure of management organization of VietinBank to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders for decision according to their competence;

i) To request the Board of Directors to hold an extraordinary meeting in accordance

with provisions of this Charter;

k) To appoint, dismiss, remove from office the a managerial and executive position of VietinBank, except for the position under the decision making authority of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors in accordance with this Charter and internal regulations of VietinBank;

l) To sign contracts, and other transactions on behalf of VietinBank when being delegated or authorized;

m) To recommend the plan to use of profit and handling of business losses of VietinBank.

n) To recruit and decide salary, bonus of the recruited employees according to his/her authority;

o) Other rights and obligations in accordance with the Law, the Charter of VietinBank, resolutions and decisions of the Board of Directors and internal regulations of VietinBank.

6. The Board of Directors decides the salary, bonus and other benefits of the General Director based on business results and efficiency. Salary and expenses for the activities of the General Director shall be recorded to the business expenses of VietinBank according to the Law on Corporate Income Tax, relevant Laws and regulations and shall be recorded as a separate item in annual financial statements of VietinBank and reported to the annual General Meeting of Shareholders.

Article 49. Assistants to the General Director

1. The General Director shall be assisted by Deputy General Directors, Chief Accountant, Directors of Divisions, Heads of Departments and centers of VietinBank, Directors of Dependent units.

2. The General Director shall propose to assign duties for Deputy General Directors and submit to the Board of Directors for approval.

3. The Board of Directors shall decide the number of Deputy General Directors. The term of office of a Deputy General Director is 5 years unless otherwise decided by the Board of Directors but shall not exceed 5 years.

4. The Chief Accountant shall assist the General Director in providing instructions for accounting and statistical activities of VietinBank, and have rights and duties as provided for by the Law.

Article 50. Criteria and conditions for the General Director and Deputy General Directors, Chief Accountant, Branch Managers, Directors of VietinBank's subsidiaries

1. The General Director of VietinBank must meet the following criteria and conditions:

b) Not to be a subject ineligible to be General Director as prescribed in Clause 1, Article 42 of the Law on Credit Institutions and other provisions of the Law and provisions of this Charter.

b) To have professional ethics according the regulations of the Governor of the State Bank;

c) To have a university degree or higher in one of the fields of finance, banking, economics, business administration, law, accounting, auditing;

d) To meet one of the following conditions: To have at least 05 years of experience as an executive officer of the credit institution; to have at least 05 years of experience as a General Director (Director), Deputy General Director (Deputy Director) of an enterprise having owner's equity of at least equal to the Legal capital prescribed for the equivalent type of credit institution and at least 05 years of experience in finance, banking, accounting and auditing; to have at least 10 years of experience working directly in the field of finance, banking, accounting, auditing.

e) To reside in Vietnam during the term of his/her office.

2. Deputy General Director, Chief Accountant, Branch Managers, Directors of Subsidiaries of VietinBank must meet the following standards and conditions:

a) Not to fall within the cases ineligible to hold a position specified in Clause 2, Article 42 of the Law on Credit Institutions, other provisions of the Law, and provisions of this Charter; For the Deputy General Director, he/she must not be a subject ineligible to hold a position specified in Clause 1, Article 42 of the Law on Credit Institutions and provisions of this Charter;

b) To meet one of the following conditions: To have a university degree or higher in one among finance, banking, economics, business administration, or law, accounting, auditing or other professional areas of which he/she shall be in charge; or to have a university degree other than the above-mentioned areas and fields but to have at least 3 years of experience working directly in the field of banking, finance or the professional field of which he or she shall be in charge of.

e) To reside in Vietnam during the term of his/her office.

f) The chief accountant must also meet the standards and conditions prescribed by accounting law.

3. The General Director and a Deputy General Director cannot be concurrently a manager, executive officer, supervisor, or member of the Supervisory Board of another credit institution or enterprise, except for the cases where the Deputy General Director and equivalent positions are managers or executive officers of subsidiaries of VietinBank.

4. The following persons shall not be eligible to be Chief Accountant, Branch Managers or Directors of Subsidiaries of VietinBank:

a) Minors; those who have difficulty in cognition and behavior control; and those

with restricted civil act capacity or having lost civil act capacity;

b) Those who are currently examined for penal liability, serving a prison sentence; are serving administrative measures at compulsory detoxification facilities or compulsory educational establishments; being banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions or doing certain jobs;

c) Convicts of serious or more serious crimes;

d) Convicts of crimes of infringement upon ownership whose criminal records have not been written off;

e) State Officials, civil servants, public employees, managers at department level or higher in enterprises where the State holds 50% or more of the Charter capital, except those appointed as representative for managing the State's capital contribution in VietinBank or those nominated, designated, or appointed to participate in the management, administration, and control of credit institutions according to task requirements;

f) Officers, non-commissioned officers, professional army men and defense workers and employees of an agency and unit under the Vietnam People's Army; officers, professional non-commissioned officers, police workers in an agency and unit under the Vietnam People's Police, except those appointed to represent the State's capital contribution, of the enterprises where the State holds 50% or more of the Charter capital in VietinBank

5. Spouse, parents, children, siblings of members of the Board of Directors, General Director of VietinBank and their spouses are not eligible to be Chief Accountant or person in charge of finance of VietinBank.

Article 51. Automatic disqualification, dismissal and removal of the General Director, Deputy General Directors

1. The General Director shall automatically be disqualified in the following circumstances:

a) He/she is dead;

b) He/she is a subject ineligible to hold a position as specified in Article 42 of the Law on Credit Institutions and provisions in this Charter;

c) He/she is expelled from the territory of the Socialist Republic of Vietnam;

d) VietinBank's establishment and operation license is revoked;

e) Upon the expiry of his/her engagement contracts.

2. The General Director, Deputy General Directors shall be dismissed or removed upon occurrence of one of the following cases:

a) His/her capacity for civil acts is limited;

c) He/she is subject to dismissal upon his/her submission of the application for

resignation to the Board of Directors of VietinBank.

c) He/she is subject to removal for failure in meeting the criteria and conditions specified in Article 41 of the Law on Credit Institutions;

d) At the decision of the Board of Directors;

e) Other cases as regulated by Law and specified in VietinBank's internal regulations.

3. The Board of Directors shall dismiss or remove the General Director when approved by the majority of the members of the Board of Directors as participants of the meeting who having voting right and appoint a new General Director in replacement.

4. The Board of Directors must submit a written report and supporting documents on automatic disqualification of the General Director as specified in clause 1 of this Article to the State Bank of Vietnam within 05 Business days since the date of confirming the General Director is automatically disqualified, and shall hold responsibility for the accuracy and truthfulness of such report. The Board of Directors shall carry out procedures to fill in the vacant position by electing, appointing as regulated by the Law.

Within 10 Days since the decision on the dismissal or removal of the General Director is approved as specified in clause 2 of this Article, the Board of Directors must submit written report and supporting documents to the State Bank.

5. After being dismissed, removed, or automatically disqualified, the General Director and Deputy General Directors shall be still liable for their decisions during their terms of office.

6. The General Director, Deputy General Directors may be suspended or temporarily suspended as specified at Article 47 of the Law on Credit Institutions.

Section 4:

The Supervisory Board

Article 52. Nomination for membership of the Supervisory Board

A Shareholder or a group of Shareholders holding from 05% or more of total Ordinary Shares of VietinBank shall have the right to nominate candidates to the Supervisory Board. Supervisory Board nomination shall follow the below rules: A Shareholder or a group of Shareholders who holds from 05% to less than 30% shall have the right to nominate up to 02 candidates; who holds from 30% to less than 40% shall have the right to nominate up to 03 candidates; who holds from 40% to less than 50% shall have the right to nominate up to 04 candidates and who holds from 50% and more shall have the right to nominate the entire number of maximum candidates.

Article 53. Members of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must comprise of at least 05 members.

The term of office of the Supervisory Board shall not be more than 05 years. The

term of office of the members follows the term of the Supervisory Board. The member of the Supervisory Board may be re-elected without any limitation on the number of terms. The term of office of an added or replacing member of the Supervisory Board shall be the remaining term of office of the Supervisory Board. The Supervisory Board whose term has just ended shall remain active until the Supervisory Board of the new term takes over.

A member of the Supervisory Board of VietinBank shall not concurrently hold either of the following positions except for being a manager, executive, or employee of VietinBank in case VietinBank takes over a forced transfer according to the forced transfer plan that has been approved:

(i) Manager, executive officer of VietinBank, another credit institution or enterprise; employee of VietinBank or VietinBank's subsidiaries

(ii) Employee of an enterprise where members of the Board of Directors or Members' Council of VietinBank are members of the Board of Directors, executive officers or major shareholders of that enterprise.

2. A member of the Supervisory Board shall have to satisfy all of the following criteria and conditions:

a) Not to be a subject regulated at clause 1, Article 42 of the Law on Credit Institutions.

b) To have professional ethics according the regulations of the Governor of the State Bank.

c) To have university degree or higher in finance, banking, economics, business administration, law, accounting, auditing. To have at least 3 years of working directly in the field of banking, finance, accounting or auditing.

d) Not to be a Related person of a Manager of VietinBank.

e) Head of the Supervisory Board must reside in Vietnam during his/her term of service.

f) Not to be a family relative of any member of the Board of Directors, Branch Manager or General Director and any other manager of VietinBank;

g) Not to be a manager of VietinBank.

h) Other qualifications and conditions as required by regulations of the relevant Law.

3. Members of the Supervisory Board shall have the following rights and obligations:

a) To comply with the Law, this Charter, the internal regulations of the Supervisory Board and to perform tasks as assigned by the Head of the Supervisory Board to implement the duties and powers of the Supervisory Board in a truthful and prudent manner, for the interest of VietinBank and shareholders; to take responsibility for exercising their rights

and obligations.

- b) To elect one member among them to be the Head of the Supervisory Board.
- c) To request the Head of the Supervisory Board to convene an extraordinary meeting of the Supervisory Board.
- d) To inspect the business operations, to check the accounting books, assets, financial statements and to provide recommendations to overcome the shortcomings, if any.
- e) To report to the Head of the Supervisory Board on the unusual financial activities of VietinBank and to be personally responsible for his/her own judgments and conclusions.
- f) To attend the Supervisory Board meetings, to discuss and vote for matters under the scope of duties and powers of the Supervisory Board, except conflict-of-interest matters.
- g) To be entitled to require managers, executive officers, officers and employees of VietinBank to provide data and explain business activities to perform assigned duties.
- h) To request managers to report and explain the financial status, business results of subsidiaries, plans, projects, development investment programs and other decisions in the management of and administering VietinBank.
- i) Other powers and duties as regulated by this Charter and the law.

4. The members of the Supervisory Board shall elect 01 person among them to become the Head of Supervisory Board in the principle of majority. The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam.

The Head of the Supervisory Board shall have the following rights and obligations:

- a) To organize the exercise of duties and powers of the Supervisory Board as specified at Article 54 of this Charter, the provisions of the Law and to be responsible for exercising his/her rights and obligations
- b) To convene and to chair the meetings of the Supervisory Board.
- c) To prepare the work plans of the Supervisory Board and to assign specific duties to each Supervisory Board member in accordance with the Regulation on organization and operation of the Supervisory Board.
- d) To supervise and instruct the Supervisory Board members in implementing their assigned tasks, powers and duties of the Supervisory Board.
- e) To ensure that the Supervisory Board members shall receive sufficient, objective, and accurate information and have sufficient time to discuss the issues to be reviewed by the Supervisory Board.
- f) To only authorize one of the members of the Supervisory Board to perform the rights and obligations of the Head of Supervisory Board during his/her absence or inability

in performing the duties.

g) On behalf of the Supervisory Board to sign document under the authority of the Supervisory Board.

h) On behalf of the Supervisory Board to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders or to request the Board of Directors to organize an extraordinary meeting as stipulated by the Law.

i) To attend the Board of Directors' meeting and may raise his/her opinions but shall not vote.

k) To request his/her opinions to be noted in the minutes of the Board of Directors' meeting if such opinions differ from the Board of Directors' resolution or decision, and to report the same to the General Meeting of Shareholders.

l) Other rights and obligations provided herein and according to the provisions of the Laws.

5. A member of the Supervisory Board shall be automatically disqualified in the following cases:

a) He/she is dead.

b) He/she is a subject ineligible to hold a position as specified in Article 42 of the Law on Credit Institutions.

c) Upon termination of the existence of an institutional Shareholder of VietinBank where he/she is a representative for its contributed capital in VietinBank.

d) He/she is no longer the authorized representative of an institutional Shareholder.

e) He/she is expelled from the territory of the Socialist Republic of Vietnam;

f) VietinBank's establishment and operation license is revoked.

6. The head, a member of the Supervisory Board shall be dismissed or removed in the following cases:

a) His/her capacity for civil acts is limited;

b) He/she is subject to dismissal upon his/her submission of the application for resignation to the Supervisory Board of VietinBank.

c) He/she is subject to removal for not involve in the operations of the Supervisory Board for 06 consecutive months except for the cases of force majeure.

He/she fails to delivery assigned tasks or jobs.

She/he is found committing multiple misconducts of severity in breach of obligations as member of the Supervisory Board as prescribed by the Law and this Charter.

f) He/she is subject to removal for no longer meeting the criteria and conditions to act as a member of the Supervisory Board as specified in the Law on Credit Institutions

and this Charter.

g) According to a decision of the General Meeting of Shareholders.

h) Other cases as prescribed by the Law.

7. The Board of Directors must submit a written report and supporting documents on automatic disqualification of a member of the Supervisory Board as specified in this Article to the State Bank of Vietnam within 5 Business days since the date of confirming a member of the Supervisory Board is automatically disqualified, and shall hold responsibility for the accuracy and truthfulness of such report. The Board of Directors shall carry out procedures to fill in such vacant position by electing or appointing as regulated by the Law.

Within 10 Days since the decision on the dismissal or removal of the head or a member of the Supervisory Board is approved as specified in this Article, the Board of Directors must submit a written report with supporting documents to the State Bank.

8. After being dismissed, removed, or automatically disqualified, the head and members of the Supervisory Board shall be still liable for their decisions during their terms of service.

9. The head and members of the Supervisory Board may be suspended or temporarily suspended as specified at Article 47 of the Law on Credit Institutions.

10. In case the Supervisory Board or a member of the Supervisory Board seriously violates its obligations and causes damage to VietinBank, the Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders to consider and dismiss the incumbent Supervisory Board or its member and elect new Supervisory Board or a new member in replacement.

11. Within 15 Days from the date the Head of the Supervisory Board is disqualified, dismissed or removed, the members of the Supervisory Board shall be responsible for organizing a meeting of the Supervisory Board to elect a member of the Supervisory Board satisfying all the criteria and conditions required by the Law and this Charter to assume the role of the Head of the Supervisory Board. Where the remaining members of the Supervisory Board are not Shareholders, the remaining members of Supervisory Board shall elect a member who meets the requirements of professional morality, management capability and professional ability as regulated by the Law to temporarily take over the work of the Head of the Supervisory Board and request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders for the purpose of electing additional members of the Supervisory Board and electing a head of the Supervisory Board

12. In other cases, the nearest upcoming General Meeting of Shareholders shall elect new members of the Supervisory Board to replace the members of the Supervisory Board who are automatically disqualified, dismissed and removed or to fill the vacancies.

13. In case the Supervisory Board of Directors of VietinBank has fewer members than the required minimum number of members according to the Law and this Charter,

within 90 Days from the date of falling short of the member(s), VietinBank must elect additional members, ensuring a minimum number of members. Information on election of any member of the Supervisory Board must be disclosed as regulated by securities law and stock market.

Article 54. Duties and powers of the Supervisory Board

1. To supervise VietinBank's governance and operations in compliance with the Law, internal regulations, this Charter and resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; to be responsible to the General Meeting of Shareholders for performing the assigned duties and powers according to the provisions of the Law on Credit Institutions and VietinBank's Charter.

2. To issue internal regulations of the Supervisory Board. To review, on an annual basis, internal regulations of the Supervisory Board, internal regulations of VietinBank on accounting and reporting.

3. To supervise the financial situation, to appraise the first half and annual financial statements of VietinBank, to evaluate reports on management activities of the Board of Directors; To report to the General Meeting of Shareholders on the appraisal results of the financial statements and reports on management activities of the Board of Directors; To evaluate the fairness, legality, truthfulness and diligence in the accounting and statistical activities and the financial statement preparation. The Supervisory Board may consult the Board of Directors before submitting its reports and recommendations to the General Meeting of Shareholders.

4. To inspect the accounting ledgers, other materials, the governance and management of VietinBank's operation if deemed necessary or in the following cases:

a) According to a decision of the General Meeting of Shareholders.

b) At the request of the State Bank or of the Major Shareholder or major group of Shareholders in accordance with the provisions of Law. The inspection must be carried out within a time-limit of 7 business days from the date of receiving the request. Within 15 Days from the end of the inspection, the Supervisory Board must make a report and explanations on matters requested for inspection to the requesting organizations and individuals.

5. To prepare a list of founding shareholders within 05 years from the date of being a founding shareholder, shareholder owning 01% or more of the Charter capital and related persons of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director of VietinBank, shareholder owning 01% or more of charter capital; To keep record and update changes to this list.

6. To recommend the measures to amend, supplement and improve the structure of organization for management and administration of business operations of VietinBank to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

7. To promptly notify the General Meeting of Shareholders and the Board of

Directors upon detection of the acts of violation of the Law, VietinBank's Charter, internal regulations, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors by VietinBank managers and executive officers; To request the violator to immediately cease the act of violation and take measures to address consequences (if any).

8. To request the Board of Directors to convene an extraordinary meeting of the Board of Directors or an extraordinary General Meeting of Shareholders as stipulated by the Law and this Charter.

9. To convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in case the Board of Directors has made decisions in serious violation of the provisions of the Law or beyond its assigned authority or other cases as stipulated in this Charter.

10. To appoint, dismiss, take disciplinary action, suspend and decide salary and other benefits of internal audit titles.

11. To organize the implementation of internal audit; to have access to and be provided with information and documents related to the management and operation of the credit institution in a full, accurate and timely manner, and to have the right to leverage the credit institution's resources to implement assigned duties and powers; to hire experts, independent consultants and external agencies to perform its duties but still be responsible for the performance of the Supervisory Board's duties.

12. Members of the Supervisory Board shall keep confidential information obtained from the documents they are eligible to get access to, VietinBank may enter into an agreement/contract of responsibilities with each member of the Supervisory Board.

14. To attend and participate in discussions at the General Meetings of Shareholders, the meetings of the Board of Directors and other meetings of VietinBank.

15. To verify the relevance, legality, fairness and prudence degree in the management and administration of business activities; integrity, consistency and appropriateness of accounting, statistics and financial reporting.

16. To review, inspect and assess of the effectiveness and efficiency of the internal control system, internal audit, risk management and early warning functions of VietinBank.

17. To supervise the approval and implementation of investment projects, purchase and sale of fixed assets, contracts and other transactions of VietinBank under the decision authority of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. Annually, to prepare and send reports on monitoring results to the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors

18. To supervise compliance with regulations in Chapter VII of the Law on Credit Institutions on restrictions to ensure safety in VietinBank 's operations.

19. To promptly report to the SBV on violations specified in Clauses 7, 10 and 19

of this Article and breaches in relation to ratios of share ownership ratio, capital contribution, and related persons according to provisions of the Law on Credit Institutions and provisions of this Charter .

20. To formulate the Regulation on Operation of the Supervisory Board for submission to the General Meeting of Shareholders for approval.

21. Other powers and duties in accordance with the decision of the General Meeting of Shareholders, VietinBank's Charter and internal regulations and the provisions of the Law.

Article 55. Right of the Supervisory Board to be provided with information

1. Documents and information must be sent to members of the Supervisory Board at the same time and by the same method as to the members of the Board of Directors, including:

- a) Meeting invitation, opinion collection papers of members of the Board of Directors and attached documents;
- b) Resolutions, decisions and minutes of the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Directors;
- c) Report by the General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by VietinBank.

2. Members of the Supervisory Board have the right to access VietinBank records and documents kept at the Head Office, branches and other locations; have the right to visit the workplace of the managers and employees of VietinBank during working hours.

3. The Board of Directors, members of the Board of Directors, Director or General Director and other managers must provide sufficiently, accurately and in a timely manner the information and documents on the management, administration and business operations of VietinBank at the request of the Supervisory Board or its members.

Article 56. Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Supervisory Board

1. Members of the Supervisory Board shall be entitled to receive salary, remuneration, bonus and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total amount of salary, remuneration, bonus and other benefits and annual budget for the operation of the Supervisory Board.

2. Members of the Supervisory Board shall be reimbursed expenses for meals, accommodation, and travel, and the expenses for the use of independent consultancy services at reasonable rates. Total remuneration and such expenses shall not exceed the total annual budget for the operation of the Supervisory Board which has been approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. The salary and operation expenses of the Supervisory Board shall be recorded as business expenses of VietinBank as provided for by the Law on corporate income tax and presented as a separate item in the annual financial statements of VietinBank.

Article 57. Meetings, adoption of decisions and minutes of meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must meet at least twice a year and the meeting is conducted when 2/3 of the members of the Supervisory Board attend the meeting. The minutes of the Supervisory Board meeting should be detailed and concise. The Minutes maker and members of the Supervisory Board as meeting participants must sign on the minutes of the meeting. Minutes of meetings of the Supervisory Board must be filed for purposes of holding each member of the Supervisory Board accountable.

2. The Supervisory Board may request members of the Board of Directors, General Director and representatives of the accepted auditing firm to attend such meeting for clarification on issues in question.

CHAPTER VI: SYSTEM OF INTERNAL CONTROL AND INTERNAL AUDIT

Article 58. System of internal control

1. Internal control system is a collection of internal mechanisms, policies, processes, regulations and organizational structure of VietinBank that is organized to ensure prevention, timely detection of and dealing with risks.

2. VietinBank must develop an internal control system to meet the following requirements:

a) Efficiency and safety in operation; protection, management, and safe and efficient use of assets and resources;

b) Truthful, adequate, complete financial and management information systems which provides timely information;

c) Compliance with the Law, mechanisms, policies, and internal regulations, processes and regulations.

d) Application of technology in internal control activities according to regulations of the Governor of the State Bank.

3. The State Bank may request VietinBank to hire an independent auditing firm to evaluate part or the entire internal control system when deemed necessary. VietinBank builds an internal control system and deploys technology applications in internal control activities according to the regulations of the Governor of the State Bank.

Article 59. Internal Audit

1. VietinBank sets up a dedicated internal audit team under the Supervisory Board to perform internal audit of VietinBank.

2. The internal audit conducts independent and objective review and assessment of the compliance with mechanisms, policies, processes and internal regulations of VietinBank; making recommendations to improve the efficiency of the systems, processes, regulations, contributing to ensuring that VietinBank operates safely, effectively and in accordance with the Law.

3. Internal audit results must be promptly reported to the Supervisory Board and sent to the Board of Directors and the General Director of VietinBank.

CHAPTER VII: OBLIGATIONS OF THE MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Article 60. Public disclosure of related interests

1. VietinBank must gather and update the list of related persons of VietinBank in accordance with the provisions of Clause 20, Article 1 of this Charter and their respective contracts and transactions with VietinBank.

2. The members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, Deputy General Directors of VietinBank must provide the following information to VietinBank:

a) Name, business code, address of the head office, field of business, number and date of issuance of the Business Registration Certificate, the place of business registration of the enterprise or economic entity where he/she or he/she and related person(s) own the contributed capital or shares of 05% or more of the charter capital, including the contributed capital, the shares under the name of other individuals or organizations as entrusted by him/her of 5% or more of the charter capital

b) Name, business code, address of the head office of the enterprise or other economic entity where his/her and Related persons are members of the Board of Directors, Members' Council, supervisors, members of the Supervisory Board, General Director (Director).

c) Information about related persons as individuals includes: Full name; personal identification number; Nationality, passport number, date of issue, place of issue for foreigners; relationship with the informant;

c) Information about related persons as organizations includes: name, business code, address of head office of the enterprise, number of Business Registration Certificate or equivalent legal documents; Legal representative, relationship with information

provider.

dd) Shareholders, authorized representatives of shareholders, members of the Board of Directors, Supervisory Board, Director or General Director and other managers have the right to review, extract and reproduce a part or full copy of such declaration. VietinBank must enable access by such persons to review, extract and reproduce the list of related persons and related interests in the fastest and most convenient way. Any misconduct of hindering or barring them to exercise the right is prohibited.

3. Shareholders owning 01% or more of VietinBank's charter capital must provide VietinBank with the following information:

a) Full name; personal identification number; Nationality, passport number, date of issue, place of issue for foreign shareholders; Number of Business Registration Certificate or equivalent legal documents of the institutional shareholder; Date of issue and place of issue thereof;

b) Information about related persons as prescribed in Points c and d, Clause 2 of this Article;

c) Number and percentage of shares owned in VietinBank;

d) Number and percentage of shares owned by related person in VietinBank.

4. The disclosure of information specified in Clause 1 of this Article and the change of relevant information must be made in writing within 07 Business days from the date of occurrence or change the information.

5. VietinBank must disclose the information specified in Clause 1 of this Article annually to VietinBank's General Meeting of Shareholders and the information must be kept public and kept as record at the head office of VietinBank.

6. VietinBank must notify the State Bank in writing of the information specified in Clause 1 of this Article within 7 Business days from the date on which VietinBank receives the information for disclosure as prescribed in Clause 4 of this Article.

7. Members of the Board of Directors, General Director who to act at their own roles or on behalf of others in performing their assigned tasks in any form within the scope of the business of VietinBank must be held accountable before the Board of Directors, the Supervisory Board for justification on nature and scope of work; and shall only be entitled to proceed upon approval by the majority of remaining members of the Board of Directors. Full amount of income as proceeds from unauthorized actions or actions without consent by the Board of Directors, must be payable to VietinBank

8. Any member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, Deputy General Director of VietinBank and Shareholder owning 01% or more of VietinBank's charter capital must send to VietinBank a written information declaration for the first time and upon any change in this information within 07 Business days from the date of occurrence or change in information. For information at Points c and

d, Clause 3 of this Article, a shareholder must only provide information to VietinBank when there is a change in share ownership ratio or in the share ownership ratio of such shareholder and related persons by 01% or more of VietinBank's charter capital compared to the previous information provision.

9. VietinBank must post and store the information specified in Clauses 2 and 3 of this Article at its head office and send a written report to the State Bank within 07 Business Days from the date VietinBank receives the provided information. Annually, VietinBank discloses information specified in Points a, b, d, Clause 2 and Points a, c, d, Clause 3 of this Article to the General Meeting of Shareholders of VietinBank.

10. VietinBank must publicly disclose information about the full names of individuals and organizations that are shareholders owning 01% or more of VietinBank's charter capital and information specified in Points c and d, Clause 3 of this Article on VietinBank's website within 07 Business days from the date VietinBank receives the provided information.

11. Subjects providing and publicly disclosing information must ensure that the information provided and publicly disclosed is truthful, accurate, complete, and on-time and take responsibility for their information provision and disclosure.

Article 61. Rights and obligations of managers and executive officers of VietinBank

1. To comply with the Law, the Charter of VietinBank, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders of VietinBank.

2. To exercise rights and perform obligations as assigned in an honest, prudent manner for the legitimate interests of VietinBank, VietinBank's Shareholders and owners.

3. Not to take advantage of business information, know-how and business opportunities of VietinBank, abuse the status, position and the properties of VietinBank for self-benefit or for the interest of other organizations and individuals or harm the interests of VietinBank, VietinBank's Shareholders.

4. To ensure that VietinBank's records are kept in order to provide data for the purposes of management, administration and control of all activities of VietinBank, inspection, supervision and investigation of the State Bank.

5. To be knowledgeable about the types of risk in the operations of VietinBank.

6. To promptly, fully and accurately notify VietinBank of their interests at other organizations, transactions with other organizations or individuals that may conflict with the interests of VietinBank and may only engage in transaction upon approval by the Board of Directors.

7. Not to facilitate themselves or their Related Persons in borrowing from or using other banking services of VietinBank with more favorable conditions than the general regulations of VietinBank.

8. Not to be subject to remuneration, salary raise or to request bonus payment to managers and executive officers when VietinBank suffers a loss.

9. To be responsible for complying with restrictive regulations to ensure safety in VietinBank 's banking operations according to the provisions of the Law on Credit Institutions 2024 .

10. Within the scope of assigned rights and obligations, to be responsible for implementing written requests of the State Bank for contents falling under the authority of the State Bank. To implement recommendations, warnings of risks and operational safety, warnings of risks of breaches of monetary and banking laws; inspectorate conclusions, recommendations, and decisions.

11. The responsibilities for staying honest and avoiding conflicts of interests of managers of VietinBank shall be in accordance with the provisions of the Law and internal regulations of VietinBank.

12. Other obligations in accordance with this Charter and the provisions of the Law.

Article 62. Approval of contracts and transactions between VietinBank and Related Persons

1. The General Meeting of Shareholders or the Board of Directors approves the contracts and transactions between VietinBank and the following Related Persons:

a) A shareholder, an authorized representative of a institutional shareholder holding from 5% of the total ordinary shares of VietinBank and their related persons;

b) Members of the Board of Directors, General Director and their related persons;

c) Enterprises to be declared by the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, Deputy General Directors of VietinBank as required in Clause 1, Article 60 of this Charter.

d) Subsidiary and affiliated companies of VietinBank

e) Members of the Supervisory Board and their related persons

2. The Board of Directors approves the contracts and transactions as prescribed in Clause 1 of this Article which are worth less than 20% of the Charter Capital of VietinBank as recorded in the latest financial statements. In this case, the signatory to a contract or transaction as representative of VietinBank must notify the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board of the parties related to such contract or transaction and send the draft contract or main terms and conditions of the transaction to them. The Board of Directors decides to approve the contracts, transactions within 45 Days from the date of receiving the notice; members of the Board of Directors who have interests related to the parties to a contract or transaction shall not have the right to vote.

3. The General Meeting of Shareholders approves contracts, transactions other than contracts, transactions specified in Clause 2 of this Article;

4. In case the contract or transaction specified in Clause 3 of this Article is approved, the representative of VietinBank to sign the contract, transaction must notify the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board of the parties related to such contract or transaction and send the draft contract or the notice on the main terms and conditions of the transaction to them. The Board of Directors shall submit the draft contract, transaction or explain the major contents of the contract, transaction at the General Meeting of Shareholders or collect written opinions from the shareholders. In this case, the Shareholder who has interests related to the parties to the contract, transaction does not have the right to vote; the contract or transaction is approved according to the provisions of Article 62 of this Charter.

5. A contract or transaction shall become null and void according to the Court's decisions and be handled according to the provisions of the Law when it is executed in contravention of the provisions of this Article; The signatory of the contract, transaction, the Shareholders, members of the Board of Directors or the General Director who involve in such execution must jointly compensate for any damage arising, and refund to VietinBank the benefits earned from the performance of such contract, transaction.

6. VietinBank must disclose related contracts and transactions in accordance with provisions of the Law.

Article 63. Liabilities for the damages and compensation

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director, Deputy General Directors are responsible for exercising their assigned rights and obligations in accordance with relevant Law, the Charter of VietinBank, resolutions of the General Meeting of Shareholders of VietinBank; To exercise the assigned rights and obligations in an honest, prudent and best effort manner in order to ensure the maximum lawful interests of VietinBank; Other responsibilities in accordance with provisions of the Law and internal regulations of VietinBank. In case of violation, they will be personally or jointly responsible for compensating for lost benefits, returning benefits received and compensating for all damages to VietinBank and the third party.

CHAPTER VIII: RELATIONSHIP BETWEEN VIETINBANK AND ITS MEMBER UNITS

Section 1:

Dependent Units, Subsidiaries and Affiliated Companies of VietinBank

Article 64. Dependent Units, Subsidiaries and Affiliated Companies of VietinBank

1. VietinBank has its Dependent Units, Subsidiaries and Affiliated Companies, which are incorporated and operate in accordance with the provisions of the Law.

2. VietinBank may establish its domestic or overseas Dependent Units to support

the operations of VietinBank in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by the Law.

Section 2:

Relations between VietinBank and its Dependent Units

Article 65. Relations between VietinBank and its Dependent Units

The Dependent Units of VietinBank carry out business operations, accounting, personnel management and organization, and other activities in accordance with the mechanism of decentralization and authorization of VietinBank which are concretized in the regulations on the organization and operations of such units. The regulations on operations of the Dependent Units shall be developed by the General Director and submitted to the Board of Directors for approval.

Section 3:

Relations between VietinBank and the Related Companies

Article 66. The management of VietinBank's capital contribution in Related Companies

1. VietinBank shall empower its Authorized Representatives to directly, on behalf of VietinBank, manage the investments of VietinBank in the Related Companies to the extent permitted by the Charters of such Related Companies.

2. VietinBank shall decide the investment rate in the newly established Related Companies, the adjustment of the investment rate in the existing Related Companies in accordance with the business strategies and plans of VietinBank and the Law.

3. The rights and obligations of the Representatives of VietinBank in a Related Company shall be determined in accordance with the regulations issued by the Board of Directors and in each specific decision on the appointment of each representative.

Article 67. Controlling, associating and supporting the Related Companies

1. Where VietinBank holds controlling rights in a Related Company, its controlling and supporting rights shall be defined in the Charter and Financial statute of such Related Company, which may cover the following areas:

- a) To vote on the approval of the Charter on operation.
- b) To vote on the approval of the business orientation and strategy.
- c) To vote on the approval of the annual operation plans.
- d) To vote on the approval of business plans of the Related Company for the investments outside the Related Company
- e) To receive and approve management reports and audited annual financial statements of the Related Company.
- f) To receive profits and reimbursed expenses and take risks with respect to the

VietinBank's amount of capital invested in the Related Company.

g) Other areas in accordance with the Charter of the Related Company and the Law.

2. VietinBank shall not directly decide or directly participate in the management of the Related Companies. This provision does not prevent VietinBank's authorized representatives from performing management or executive roles in the Related Companies.

CHAPTER IX: RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND BANKING RECORDS

Article 68. Right to investigate books and records

1. Ordinary shareholders shall have the following rights:

- To review, look up and make an extract of the information on the name and contact address in the list of Shareholders having voting rights; to request the amendment of inaccurate self information;

- To review, look up and make an extract or copy of VietinBank's Charter, minutes of General Meeting of Shareholders and Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

2. In addition to the access right as stipulated in Clause 1 of this Article, a Shareholder or a group of Shareholders holding from 05% or more of the total Ordinary Shares of VietinBank shall have the right: To review and make an extract of the book of meeting minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, bi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions subject to the Board of Directors' approval and other documents, except for documents related to trade or business secrets of VietinBank.

3. The members of the Board of Directors and the members of the Supervisory Board shall have the right to examine the Shareholder Register of VietinBank, the list of Shareholders and other books, records and documents of VietinBank for the purpose of their duties in VietinBank and shall be responsible to keep confidentiality of such provided information and documents.

Article 69. Regulations on document storage of VietinBank

1. Depending on each type, VietinBank must keep record of the following documents:

- a) Charter of VietinBank; internal management regulations of VietinBank; member register or Shareholder Register;

- b) Protection title of industrial property rights; certificate of product, goods and service quality registration; other licenses and certificates (if any);

- c) Documents and papers establishing VietinBank's ownership of assets;

d) Voting papers, minutes of vote counting, minutes of the General Meeting of Shareholders, minutes of the Board of Directors; decisions of VietinBank;

(dd) Prospectus for offering or listing securities;

e) Reports of Supervisory Board, conclusions of inspection authorities, conclusions of the auditing firms.

f) Accounting books, accounting documents, annual financial statements.

2. VietinBank must keep the documents specified in Clause 1 of this Article at the head office or at another location decided by the Senior Management of VietinBank; The storage period shall comply with the provisions of the Law.

Article 70. Disclosure of information and announcement to the public

1. VietinBank must prepare annual financial statements and the annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of the Law. VietinBank publishes annual financial statements that have been audited in accordance with the Law on disclosure of information on the stock market and submits them to competent authorities.

2. Annual financial statements must incorporate all reports, appendices and notes according to the provisions of the Law on enterprise accounting. Annual financial statements must be a truthful and fair reflection of the performance of VietinBank.

3. VietinBank must prepare and publish reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the Law on disclosure of information on the stock market and submit them to competent authorities.

CHAPTER X: PROFIT DISTRIBUTION

Article 71. Profit Distribution

1. After fund appropriation, the remaining profit of VietinBank shall be used to pay dividend in accordance with the decision of the General Meetings of Shareholders and as provided for by Law.

2. Dividends shall be distributed in accordance with the decision of the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Board of Directors. VietinBank shall pay dividends to Shareholders after fulfilling its tax obligations and other financial obligations as provided for by Law; appropriating to the funds of VietinBank and fully covering previous losses in accordance with this Charter and the Law; and after payment of all intended dividends, VietinBank must still be able to make payment for all debts and other liabilities (if any) which become due.

3. Payment of dividends for preference shares shall be implemented in accordance with the separate conditions applicable to each type of preference shares.

4. Dividends paid to Ordinary Shares shall be determined based on the retained

profits of VietinBank as decided by the General Meeting of Shareholders.

5. Dividends may be paid in cash, by shares of VietinBank or by other assets as proposed by the Board of Directors and decided by the General Meeting of Shareholders. Where payment is made in cash, it shall be made in Vietnamese Dong and may be made by bank transfer at the request of the Shareholders.

The payment of dividends may be made by bank transfer when VietinBank has sufficient information of the Shareholder's bank to be able to transfer directly to such Shareholder's bank account. VietinBank shall not be responsible for any losses arising from this bank transfer if it has made the bank transfer based on the exact banking details provided by the Shareholder. Where the shares are listed on the Stock Exchange, the payment of dividends for these Shares may be carried out through securities companies or the depository center.

6. Dividends must be paid in full within 6 months from the closing date of the Annual General Meeting of Shareholders. The Board of Directors must prepare a list of shareholders who are entitled to receive dividends, determine the rate of dividend paid for each Share and the time-limit and method of payment at least 30 days prior to the date of each dividend payment. The notice on dividend payment must be sent by a method guaranteed to reach the registered addresses of all Shareholders no later than 15 Days prior to the actual payment of dividends.

The notice must clearly specify the name of VietinBank; full name, permanent address, nationality, the Identification card number, passport number or any other valid personal identification of the shareholder for individual shareholders; name, permanent address, nationality, the number of the establishment license or the number of the business registration of the Shareholder for institutional Shareholders; quantity of shares by each type of the Shareholder, dividend rate for each Share and the total amount of dividends to be paid to such Shareholder, and time and method for dividend payment; full name and signatures of the Chairman of the Board of Directors and the General Director of VietinBank.

7. Where the Shareholder transfers his or her shares between the time of finalization of the list of Shareholders and the time of dividend payment, the transferor shall be entitled to receive the dividends from VietinBank.

8. In case of stock dividend, VietinBank shall not have to carry out Share offering procedures in accordance with provisions of the Law on Enterprises. VietinBank must register to increase its Charter capital in accordance with the total par value of Shares used to pay dividends within 10 Days from the date of completion of dividend payment.

9. The Board of Directors may decide a mid-term payment of dividends when such payment is considered appropriate with the solvency and profitability of VietinBank.

10. Except for the case of Shares carrying accompanying rights or otherwise stipulated in the Share issuance provisions, the dividends of the Share Certificates that are

not yet fully paid for shall be paid in proportion with the amount of payment made for the purchase of such Shares up to the time of the dividend payment. Additional dividend shall not be paid by VietinBank upon the full payment for such shares.

11. VietinBank shall not pay any interests on the dividends or any other sums which the Shareholders have not yet received when the payment of dividend is due.

CHAPTER XI: FINANCE, ACCOUNTING, REPORTING

Article 72. Appropriation to reserves

1. VietinBank shall set aside funds and reserves as provided for by Law.

2. VietinBank's profit after recovering the loss incurred in the previous year as regulated by the Law on Corporate Income Tax and after paying corporate income tax as required by Law, shall be allocated as follows:

a) To distribute profit to affiliated capital-contributing parties according to the signed economic contracts (if any).

b) To cover losses accumulated in the previous years, where the validity period allowing deduction of profit before tax for such coverage has already expired.

c) To set aside funds according to the provisions of Law.

3. VietinBank may pay stock dividend for Charter capital raising. The stock dividend rates are decided by the Prime Minister.

Article 73. Fiscal year

The fiscal year of VietinBank commences from the 01st January each year and end on the 31st December of the same year (calendar year). The first fiscal year begins from the date of issuance of the Business registration certificate and ends on 31st December of the same year.

Article 74. Accounting, booking

1. VietinBank's financial regime follows the provisions of the Law.

2. VietinBank's accounting follows the provision of the Law on accounting; is responsible before the law for the accuracy and truthfulness of revenues and expenditures and complies with regulations on invoices and accounting documents.

Article 75. Reporting

1. Reporting

a) VietinBank must implement a reporting and information provision regime according to the provisions of law on accounting, statistics, and statistical investigation.

b) VietinBank must periodically report its operational activities according to the regulations of the Governor of the State Bank of Vietnam.

c) In addition to the reports specified in Points a and b of this Clause, VietinBank is responsible for promptly reporting to the State Bank of Vietnam in the following cases:

(i) Unusual developments in professional operations may seriously affect VietinBank's business situation;

(ii) Changes in organization, governance, administration, financial situation of major shareholders and other changes that seriously affect VietinBank's business operations; Sale, purchase and transfer of shares and capital contributions of major shareholders;

(iii) Changes in VietinBank branch name; Temporary suspension of transactions for less than 05 Business days; Share listing on the domestic stock market.

d) Subsidiaries and affiliated companies of VietinBank are responsible for sending financial reports and operational reports to the State Bank of Vietnam when requested.

e) Within 90 Days from the end of the fiscal year, VietinBank must submit an annual report to the State Bank of Vietnam in accordance with the provisions of law.

2. Submission of Annual Reports

a). At the end of a fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:

i) Report on business performance of VietinBank;

ii) Financial statements;

iii) Report on assessment of the management and administration of VietinBank;

iv) Assessment report of the Supervisory Board

b) Where an audit is required by Law, the annual financial statements of VietinBank must be audited before submission to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

c) The reports specified at items (i), (ii), (iii), point a of this Clause must be sent to the Supervisory Board for appraisal at least 30 Days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders.

d) The reports specified in points a, b, c of this Clause, the appraisal report of the Supervisory Board and the audit report must be kept at the head office of VietinBank at least 10 Days before the opening of the General Meeting of Shareholders. Shareholders holding shares of VietinBank for at least 01 year have the right to, by themselves or together with lawyers, accountants and certified auditors, directly review the report as provided for in this Article.

CHAPTER XII: AUDITING

Article 76. Auditing

1. Before the end of the fiscal year, VietinBank decides to select an independent audit firm that meets the requirements according to the regulations of the Governor of the State Bank of Vietnam to audit financial statements and provide assurance services for operations of the internal control system in preparing and presenting financial statements in the following fiscal year

Within 30 Days from the date of decision to select an independent audit firm, VietinBank must notify the State Bank of Vietnam of the selected independent audit firm.

2. A copy of the audit report must be attached to every annual financial statement of VietinBank.

3. VietinBank shall prepare and send its annual financial statements to the independent auditing firm after the end of a fiscal year.

4. The independent auditing firm shall examine and certify the annual financial statements of VietinBank and prepare an audit report and submit the same to the Board of Directors within a time-limit of 3 months from the end of the fiscal year. The employees of the independent auditing firm that audits VietinBank must be approved by the competent State authority, if required by the Law.

5. The auditors who audit VietinBank's financial statements shall be permitted to attend all General Meetings of Shareholders and shall be entitled to receive notices and other information relating to the General Meeting of Shareholders which the Shareholders are entitled to receive, and shall have the right to express their opinions at the General Meeting of Shareholders about the auditing-related matters.

CHAPTER XIII: REORGANIZATION, DISSOLUTION, TERMINATION OF OPERATION, LIQUIDATION AND BANKRUPTCY OF VIETINBANK

Article 77. Reorganization

The division, separation, consolidation, merge and conversion of VietinBank shall be undertaken in accordance with the provisions of the relevant Law.

Article 78. Dissolution of VietinBank

1. VietinBank shall be dissolved in the following cases:

a) Voluntarily applying for dissolution if being able to repay all debts and approved in writing by the State Bank;

b) Upon the expiration of the operation period without applying for extension or applying for extension of the operation period but not permitted in writing by the State Bank;

c) Upon revocation of the license.

e) Other cases as provided for by the Law.

2. Decisions on dissolution of VietinBank shall be approved by the General Meeting of Shareholders and reported to competent Authorities as provided for by the Law. The liquidation of assets of VietinBank as a result of dissolution shall be undertaken under the supervision of the State Bank.

3. Within 7 Business days from the date of approval, the resolutions, decisions on dissolution and the meeting minutes must be sent to the Business registration agency, tax authority, and employees in VietinBank. Resolutions and decisions on dissolution must be posted on the National Portal on Business Registration and publicly posted at the head office, branches and representative offices of VietinBank.

In case VietinBank still has outstanding financial obligations that are unpaid, resolutions, decisions on dissolution and debt settlement plans must be sent to creditors and stakeholders. A debt settlement plan must include the name and address of the creditor; debt amount, deadline, location and method of repayment of such debt; method and time limit for the settlement of creditors' claims;

4. VietinBank's debts shall be paid in the following order of priority:

a) Unpaid salary, severance pay, social insurance, health insurance, unemployment insurance as prescribed by Law and other benefits of the employees under the collective labor agreement signed labor contracts;

b) Unpaid tax;

c) Other debts.

5. Other procedures and regulations related to the dissolution of VietinBank shall be undertaken in accordance with the relevant provisions of the Law.

Article 79. Bankruptcy of VietinBank

The bankruptcy of VietinBank shall be undertaken in accordance with the provisions of the Law on bankruptcy.

CHAPTERXIV: INTERNAL DISPUTES SETTLEMENT

Article 80. Internal Disputes Settlement

1. Where disputes or complaints related to the operation of VietinBank or to the rights of Shareholders arising from this Charter or from any rights or obligations regulated by the Law, between:

a) One or more Shareholders and VietinBank.

b) One or more Shareholders and the Board of Directors, Supervisory Board, the General Director or Managers of VietinBank.

The concerned parties shall try to resolve such disputes through negotiation and reconciliation. Except where such disputes involve the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors will preside over the settlement of such disputes and request each party to present the actual factors relating to the disputes within 10 Business days from the date on which the disputes arise. Where a dispute is related to the Board or Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may require the appointment of an independent expert to act as an arbitrator for the settlement of the dispute.

2. If no decision on reconciliation is made within 06 weeks from the beginning of the reconciliation process or if the decision of reconciliation intermediary is not accepted by the parties, any party may bring such disputes to the competent Arbitration or Court.

3. Each party shall bear its own costs arising from the negotiation and reconciliation procedures. The expenses of arbitration or court shall be borne by the party that is decided by the arbitration or court.

CHAPTER XV: AMENDMENT AND SUPPLEMENT TO THE BANK'S CHARTER

Article 81. Amendment and supplement to the Charter

1. Any amendments or supplements to this Charter shall be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. Where any provisions of Law related to the operations of VietinBank are not referred to in this Charter or if any new provisions of the Law are different from the provisions of this Charter, such provisions of Law shall automatically apply and govern the operation VietinBank.

CHAPTER XVI: ENFORCEMENT TERMS

Article 82. Effective date

1. This Charter consisting of 16 Chapters, 83 Articles is unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of VietinBank on **18../04../2025** and subsequently amended and supplemented by the VietinBank's Board of Directors on **19../01../2026** in Hanoi, with full text of this Charter also approved by the Board of Directors.

2. The official language which is used in the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Directors, meetings of Supervisory Board shall be Vietnamese; the language used for documents such as Charter, regulations, decisions of VietinBank as well as in the minutes of the above mentioned meetings shall be Vietnamese. Foreign shareholders (if any) shall make arrangement for their own interpreter/translator and bear all expenses of translation and interpretation from Vietnamese into a foreign language.

3. This Charter takes effect from **19../01../2026..**

4. All units and individuals of VietinBank shall be responsible for complying with the provisions of this Charter.

5. The Charter is made into 10 originals in Vietnamese and may be translated into foreign languages if requested by the Board of Directors. In case this Charter is translated into another language, the Vietnamese version and the foreign language version will have the same validity and effect. In the event of any inconsistency between Vietnamese and foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail. This Charter is archived and submitted to the competent State authorities as provided for by Law.

Article 83. Transition clause

1. Managers, executive officers and other titles of VietinBank elected and appointed before the effective date of this Charter who do not meet the provisions of Clause 4, Clause 5, Clause 6, Article 38; Article 50; Clause 1, Clause 2, Article 53 of this Charter may continue to their incumbency until the end of the term or until the expiration of the term of election or appointment.

2. The Board of Directors of VietinBank elected before the effective date of this Charter that does not meet the provisions of Clauses 1 and 3, Article 38 of the Charter may continue to operate until the end of the term of the Board of Directors.

3. Until the effective date of this Charter, the Supervisory Board of VietinBank whose number of members fails to meet the requirement in Clause 1, Article 53 of this Charter may continue to maintain the number of Supervisory Board members as prescribed in Clause 2, Article 44 of the Law on Credit Institutions No. 47/2010/QH12, as amended and supplemented according to the Law No. 17/2017/QH14 until the end of the terms of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board, except in cases where VietinBank elects, appoints additional or replaces members of the Supervisory Board.

**LEGAL REPRESENTATIVE
VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
FOR INDUSTRY AND TRADE
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



Tran Minh Binh